

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC



CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA KÊNH CẤP I-N2 ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM0+415, ĐOẠN KM1+125,2 ĐẾN KM1+426,3,
ĐOẠN TỪ KM1+736,03 ĐẾN KM2+988,92, ĐOẠN TỪ KM3+562,37 ĐẾN KM3+933,39.

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ HẢI NINH - TỈNH QUẢNG NINH

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH 1TV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH

GIẢI ĐOẠN: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

TẬP BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT

ngày 24 tháng 07 năm 2025

Ký tên: *Phan Văn Long*

CÔNG TY TNHH 1TV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH

ĐỊA CHỈ: SỐ 73B, ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG MÓNG CÁI 2, TỈNH QUẢNG NINH
TEL : 0203.3883.165; FAX: 0203.3883.165; EMAIL: THUYLOIMIENDONG@GMAIL.COM

QUẢNG NINH
2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
—o—

CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA KÊNH CẤP I-N2 ĐOẠN TỪ KM0+00 ĐẾN KM0+415, ĐOẠN KM1+125,2 ĐẾN KM1+426,3,
ĐOẠN TỪ KM1+736,03 ĐẾN KM2+988,92, ĐOẠN TỪ KM3+562,37 ĐẾN KM3+933,39.

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ HẢI NINH - TỈNH QUẢNG NINH

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TBSN&MT

ngày 14 tháng 07 năm 2025

Ký tên: 

TẬP BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH

PHÒNG KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC - CÔNG TRÌNH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Đức Chiến

Chủ trì thiết kế :

Lê Quốc Long

Thiết kế :

Phạm Đình Cường

Kiểm tra :

Trần Thanh Sơn

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đồ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG
QUẢNG NINH

Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.
Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh

Năm 2025

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Long

Thiết kế

Phạm Đình Cường

Kiểm tra

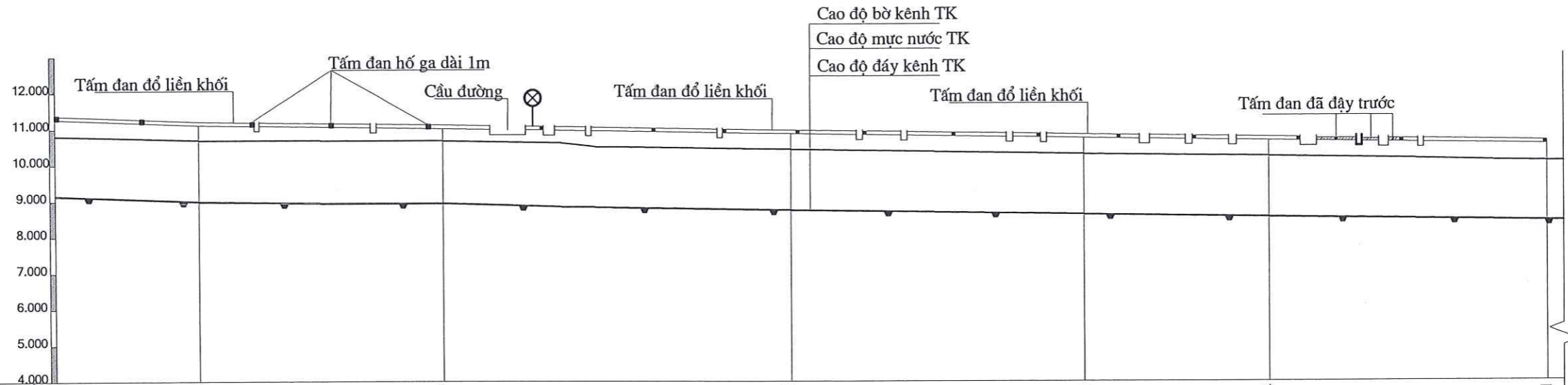
Trần Thanh Sơn

Tỷ lệ: X 1/1400
Y 1/140

Số bản vẽ

01/29

TRẮC DỌC TUYẾN KÊNH CẤP I N2



Cao độ bờ kênh TK	11.266	11.106	11.005	10.861	10.741	10.664	10.571
Cao độ mực nước TK	10.809	10.693	10.666	10.427	10.294	10.23	10.098
Cao độ đáy kênh TK	9.154	8.995	8.894	8.750	8.630	8.553	8.460
Khoảng cách cọc		40.000	68.50	97.500	82.000	52.000	75.000
Khoảng cách dồn	0.00	40.00	108.50	206.00	288.00	340.00	415.00
Tên cọc	C0	C1	C2	C3	C4	C5	C6

Giải thích ký hiệu

- : Vị trí cầu dân sinh đi qua kênh
- : Vị trí đặt tấm đan hố ga dài 1m
- : Vị trí đặt biển báo cấm phương tiện đi trên mặt kênh

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ký tên:

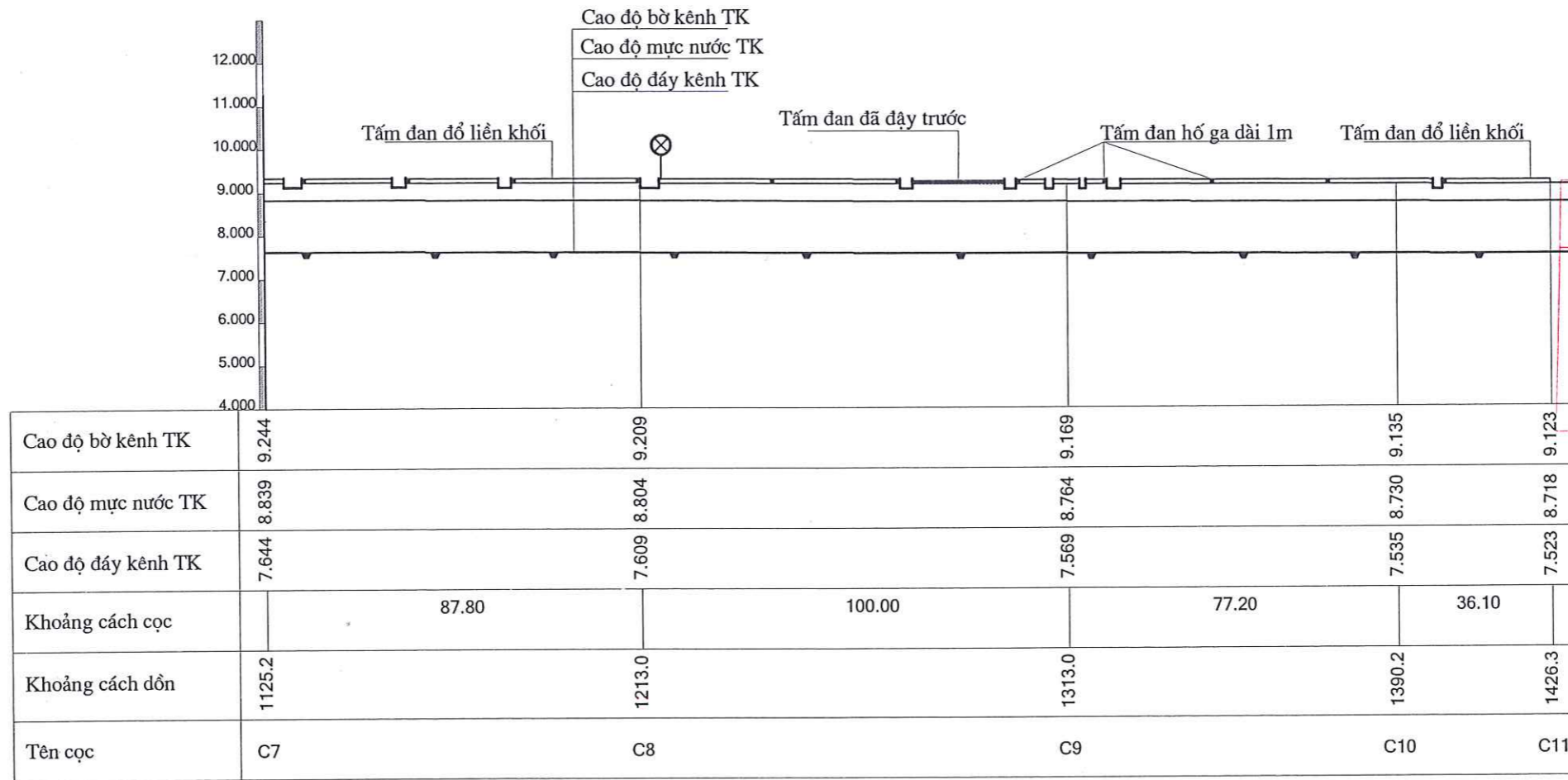
- Đoạn từ K0+00 đến K0+415: L=415m trong đó 350,93m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,2x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,2x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+125,2 đến K1+390,2: L=265m trong đó 215,61m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+390,2 đến K1+426,3: L=36,1m trong đó 33,95m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,12x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,12x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+736,03 đến K1+864,43: L=128,4m trong đó 117m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+864,43 đến K2+99,29: L=234,86m trong đó 219,4m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,95x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,95x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+99,29 đến K2+477,46: L=378,17m trong đó 307,75m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,02x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,02x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+477,46 ĐẾN K2+978,92: L=501,46m trong đó 425,38m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,05x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,05x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+978,92 đến K2+988,92: L=10m trong đó 10m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,87x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,87x1x0,1m).
- Đoạn từ K3+562,37 đến K3+933,39: L=371,02m trong đó 220,82m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,63x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,63x1x0,1m).
- Cấm biển cấm các phương tiện cơ giới đi trên mặt kênh tại vị trí K0+133,5; K1+128; K2+375; K2+947; K3+622

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/1400 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		Số bản vẽ 02/29

TRẮC DỌC TUYẾN KÊNH CẤP I N2



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNNV-2MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025.

Ký tên:

Giải thích ký hiệu

□ : Vị trí cầu dân sinh đi qua kênh
 ■ : Vị trí đặt tấm đan hố ga dài 1m
 ⊗ : Vị trí đặt biển báo cấm phương tiện đi trên mặt kênh

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
 + Đơn vị đo cao độ là: m

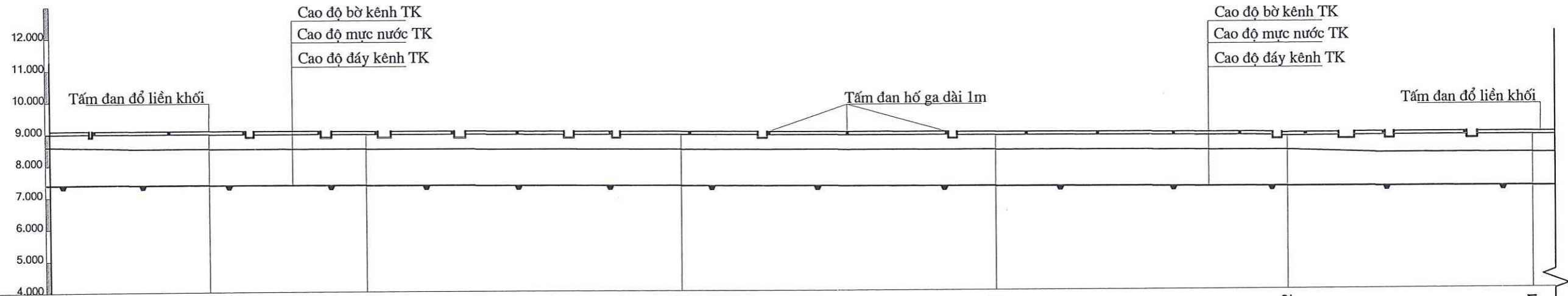
- Đoạn từ K0+00 đến K0+415: L=415m trong đó 350,93m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,2x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,2x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+125,2 đến K1+390,2: L=265m trong đó 215,61m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+390,2 đến K1+426,3: L=36,1m trong đó 33,95m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,12x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,12x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+736,03 đến K1+864,43: L=128,4m trong đó 117m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+864,43 đến K2+99,29: L=234,86m trong đó 219,4m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,95x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,95x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+99,29 đến K2+477,46: L=378,17m trong đó 307,75m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,02x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,02x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+477,46 ĐẾN K2+978,92: L=501,46m trong đó 425,38m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,05x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,05x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+978,92 đến K2+988,92: L=10m trong đó 10m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,87x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,87x1x0,1m).
- Đoạn từ K3+562,37 đến K3+933,39: L=371,02m trong đó 220,82m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,63x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,63x1x0,1m).
- Cấm biển cấm các phương tiện cơ giới đi trên mặt kênh tại vị trí K0+133,5; K1+128; K2+375; K2+947; K3+622

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/1400 Y 1/140	Số bản vẽ
Thiết kế	Phạm Đình Cường		03/29
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		

TRẮC DỌC TUYẾN KÊNH CẤP I N2



Cao độ bờ kênh TK	9.000	8.979	8.959	8.919	8.879	8.812	8.811
Cao độ mực nước TK	8.595	8.516	8.496	8.456	8.416	8.375	8.254
Cao độ đáy kênh TK	7.400	7.379	7.359	7.319	7.279	7.242	7.211
Khoảng cách cọc		50.47	50.00	100.00	100.00	93.10	78.00
Khoảng cách dồn	1736.03	1786.50	1836.50	1936.50	2036.50	2129.60	2207.60
Tên cọc	C12	C13	C14	C15	C16	C17	C18

Giải thích ký hiệu

- : Vị trí cầu dân sinh đi qua kênh
- : Vị trí đặt tấm đan hồ ga dài 1m
- : Vị trí đặt biển báo cấm phương tiện đi trên mặt kênh

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT
ngày 29 tháng 07 năm 2025
Ký tên:

- Đoạn từ K0+00 đến K0+415: L=415m trong đó 350,93m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,2x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,2x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+125,2 đến K1+390,2: L=265m trong đó 215,61m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+390,2 đến K1+426,3: L=36,1m trong đó 33,95m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,12x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,12x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+736,03 đến K1+864,43: L=128,4m trong đó 117m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+864,43 đến K2+99,29: L=234,86m trong đó 219,4m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,95x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (1,95x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+99,29 đến K2+477,46: L=378,17m trong đó 307,75m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,02x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,02x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+477,46 ĐẾN K2+978,92: L=501,46m trong đó 425,38m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,05x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,05x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+978,92 đến K2+988,92: L=10m trong đó 10m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,87x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (1,87x1x0,1m).
- Đoạn từ K3+562,37 đến K3+933,39: L=371,02m trong đó 220,82m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,63x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (1,63x1x0,1m).
- Cấm biển cấm các phương tiện cơ giới đi trên mặt kênh tại vị trí K0+133,5; K1+128; K2+375; K2+947; K3+622

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG
QUẢNG NINH

Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.
Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh

Năm 2025

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Long

Thiết kế

Phạm Đình Cường

Kiểm tra

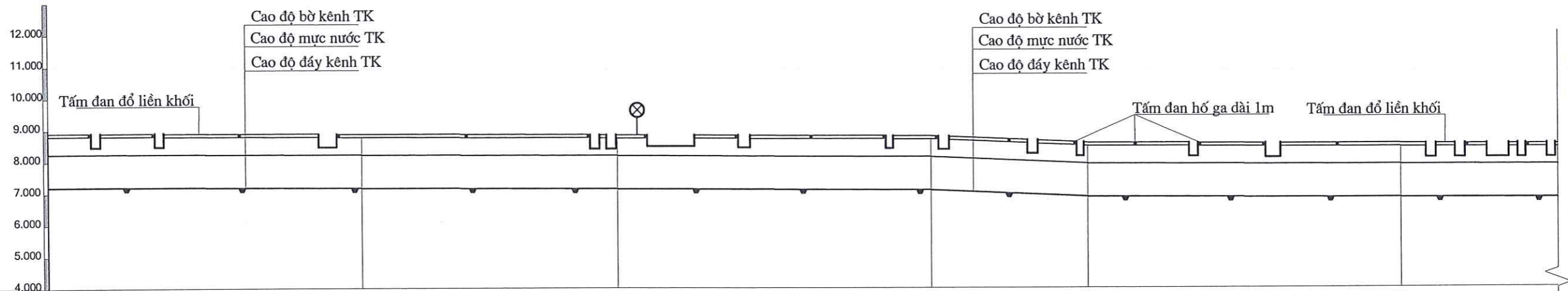
Trần Thanh Sơn

Tỷ lệ: X 1/1400
Y 1/140

Số bản vẽ

04/29

TRẮC DỌC TUYẾN KÊNH CẤP I N2



Cao độ bờ kênh TK	8.811	8.771	8.738	8.698	8.478	8.438
Cao độ mực nước TK	8.254	8.214	8.181	8.141	7.921	7.881
Cao độ đáy kênh TK	7.211	7.171	7.138	7.098	6.878	6.838
Khoảng cách cọc	100.00	81.40	100.00	50.00	100.00	50.00
Khoảng cách dồn	2207.60	2307.60	2389.00	2489.00	2539.00	2639.00
Tên cọc	C18	C19	C20	C21	C22	C23

Giải thích ký hiệu



- : Vị trí cầu dân sinh đi qua kênh
- : Vị trí đặt tấm đan hố ga dài 1m
- : Vị trí đặt biển cấm phương tiện đi trên mặt kênh

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT


ngày 24 tháng 07 năm 2025

Ký tên: [Signature]

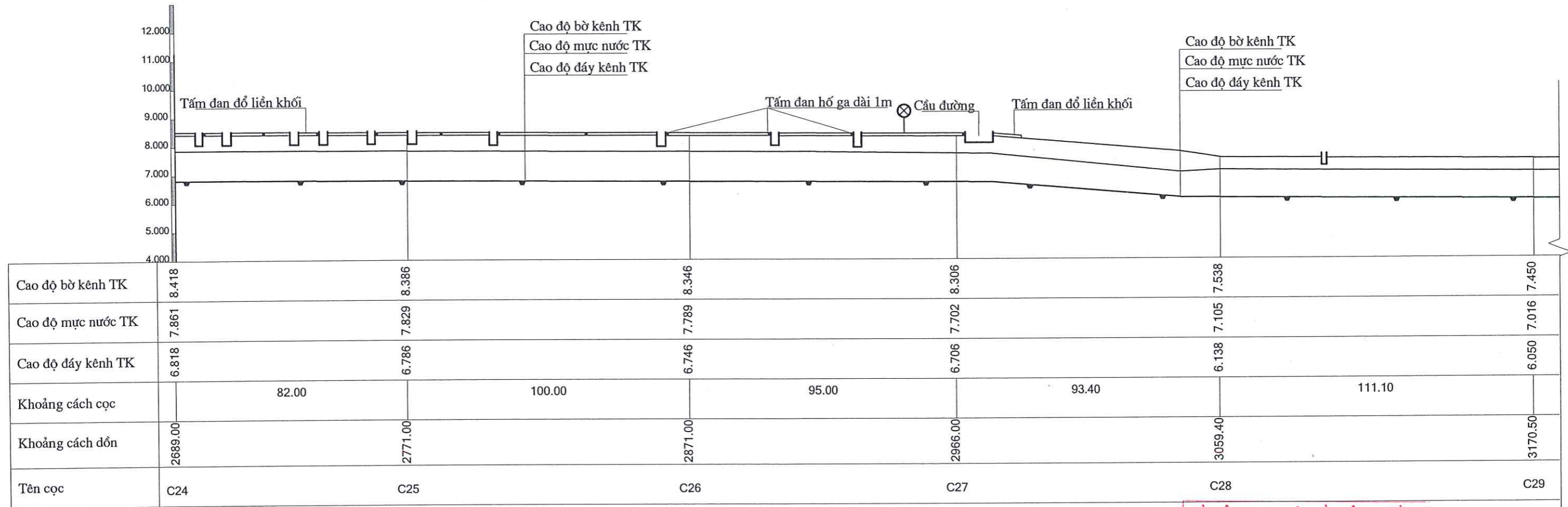
- Đoạn từ K0+00 đến K0+415: L=415m trong đó 350,93m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,2x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,2x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+125,2 đến K1+390,2: L=265m trong đó 215,61m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+390,2 đến K1+426,3: L=36,1m trong đó 33,95m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,12x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,12x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+736,03 đến K1+864,43: L=128,4m trong đó 117m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+864,43 đến K2+99,29: L=234,86m trong đó 219,4m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,95x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,95x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+99,29 đến K2+477,46: L=378,17m trong đó 307,75m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,02x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,02x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+477,46 ĐẾN K2+978,92: L=501,46m trong đó 425,38m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,05x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,05x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+978,92 đến K2+988,92: L=10m trong đó 10m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,87x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,87x1x0,1m).
- Đoạn từ K3+562,37 đến K3+933,39: L=371,02m trong đó 220,82m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,63x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,63x1x0,1m).
- Cấm biển cấm các phương tiện cơ giới đi trên mặt kênh tại vị trí K0+133,5; K1+128; K2+375; K2+947; K3+622

Yêu cầu:




- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đồ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Tỷ lệ: X 1/1400 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		
			Số bản vẽ 05/29

TRẮC DỌC TUYẾN KÊNH CẤP I N2



Giải thích ký hiệu

-  : Vị trí cầu dân sinh đi qua kênh
-  : Vị trí đặt tấm đan hố ga dài 1m
-  : Vị trí đặt biển báo cấm phương tiện đi trên mặt kênh

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m


**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 6168 /TB-SNN & MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ký tên: 

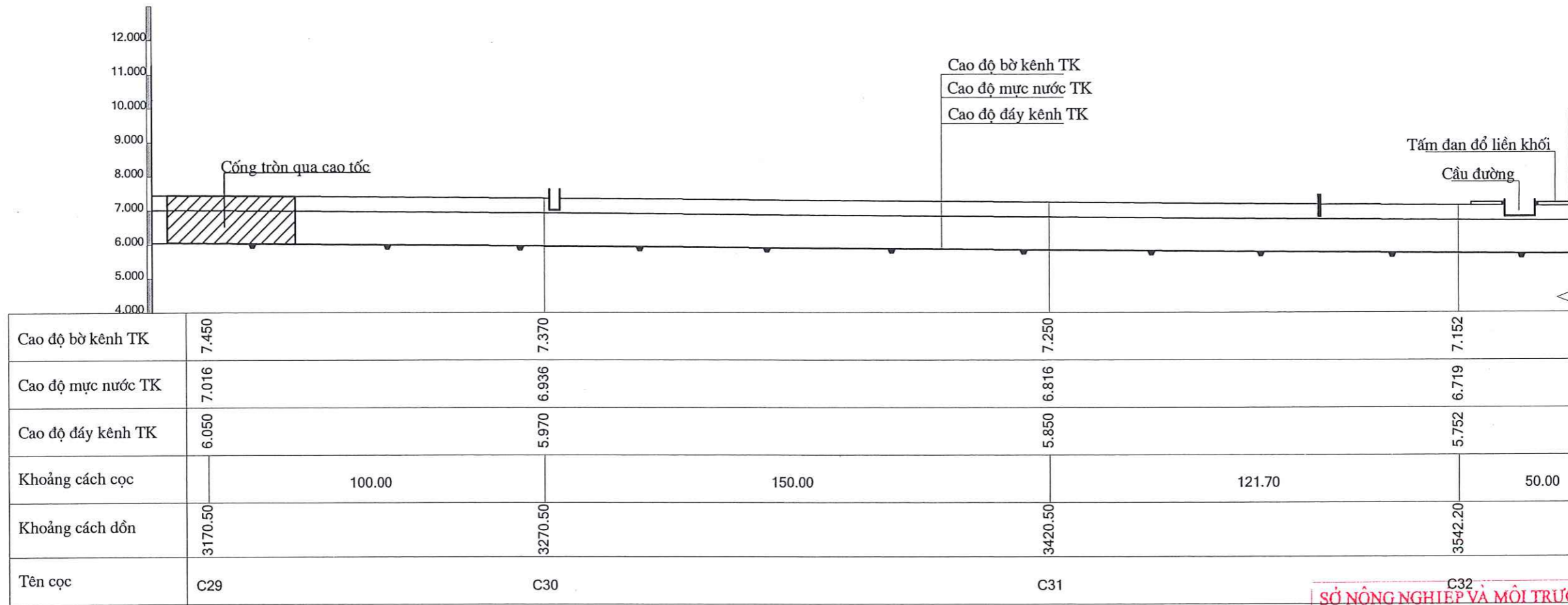
- Đoạn từ K0+00 đến K0+415: L=415m trong đó 350,93m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,2x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,2x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+125,2 đến K1+390,2: L=265m trong đó 215,61m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+390,2 đến K1+426,3: L=36,1m trong đó 33,95m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,12x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,12x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+736,03 đến K1+864,43: L=128,4m trong đó 117m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+864,43 đến K2+99,29: L=234,86m trong đó 219,4m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,95x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,95x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+99,29 đến K2+477,46: L=378,17m trong đó 307,75m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,02x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,02x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+477,46 ĐẾN K2+978,92: L=501,46m trong đó 425,38m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,05x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,05x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+978,92 đến K2+988,92: L=10m trong đó 10m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,87x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,87x1x0,1m).
- Đoạn từ K3+562,37 đến K3+933,39: L=371,02m trong đó 220,82m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,63x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,63x1x0,1m).
- Cấm biển cấm các phương tiện cơ giới đi trên mặt kênh tại vị trí K0+133,5; K1+128; K2+375; K2+947; K3+622




Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Tỷ lệ: X 1/1400 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		
			Số bản vẽ 06/29

TRẮC DỌC TUYẾN KÊNH CẤP I N2




- Giải thích ký hiệu**
-  : Vị trí cầu dân sinh đi qua kênh
 -  : Vị trí đặt tấm đan hố ga dài 1m
 -  : Vị trí đặt biển báo cấm phương tiện đi trên mặt kênh

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025

Ký tên: 

- Đoạn từ K0+00 đến K0+415: L=415m trong đó 350,93m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,2x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,2x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+125,2 đến K1+390,2: L=265m trong đó 215,61m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+390,2 đến K1+426,3: L=36,1m trong đó 33,95m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,12x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,12x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+736,03 đến K1+864,43: L=128,4m trong đó 117m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+864,43 đến K2+99,29: L=234,86m trong đó 219,4m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,95x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,95x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+99,29 đến K2+477,46: L=378,17m trong đó 307,75m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,02x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,02x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+477,46 ĐẾN K2+978,92: L=501,46m trong đó 425,38m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,05x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (2,05x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+978,92 đến K2+988,92: L=10m trong đó 10m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,87x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,87x1x0,1m).
- Đoạn từ K3+562,37 đến K3+933,39: L=371,02m trong đó 220,82m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,63x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hố ga bọc thép cạnh (1,63x1x0,1m).
- Cấm biển cấm các phương tiện cơ giới đi trên mặt kênh tại vị trí K0+133,5; K1+128; K2+375; K2+947; K3+622

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG
QUẢNG NINH

Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.

Năm 2025

Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Long

Thiết kế

Phạm Đình Cường

Kiểm tra

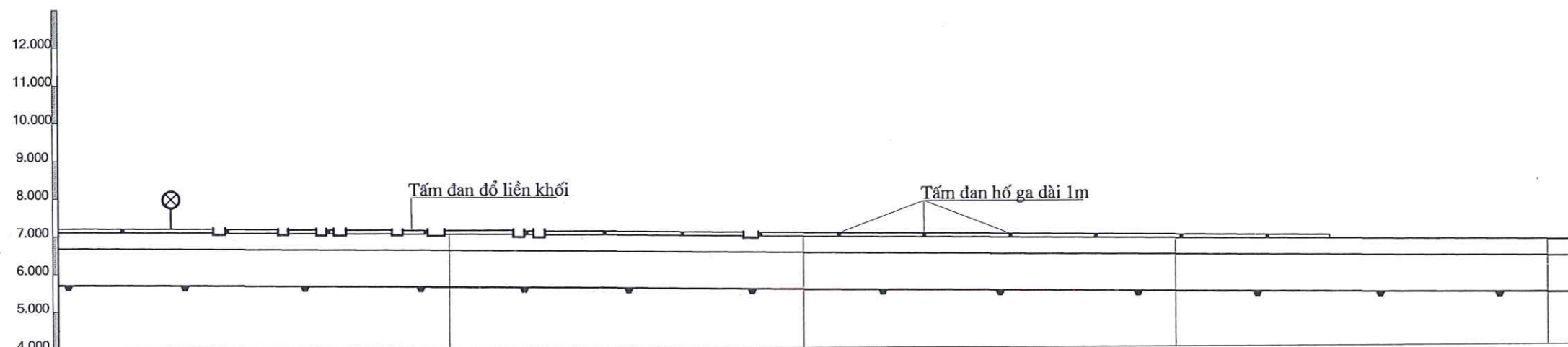
Trần Thanh Sơn

Tỷ lệ: X 1/1400
Y 1/140

Số bản vẽ

07/29

TRẮC DỌC TUYẾN KÊNH CẤP I N2



Cao độ bờ kênh TK	7.112	7.032	6.952	6.872	6.792
Cao độ mực nước TK	6.679	6.599	6.519	6.439	6.359
Cao độ đáy kênh TK	5.712	5.632	5.552	5.472	5.392
Khoảng cách cọc	105.00	95.00	100.00	100.00	
Khoảng cách đôn	3592.20	3697.20	3792.20	3892.20	3992.20
Tên cọc	C33	C34	C35	C36	C37

Giải thích ký hiệu

- : Vị trí cầu dân sinh đi qua kênh
- : Vị trí đặt tấm đan hồ ga dài 1m
- : Vị trí đặt biển báo cấm phương tiện đi trên mặt kênh

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT

ngày 24 tháng 07 năm 2025

Ký tên:

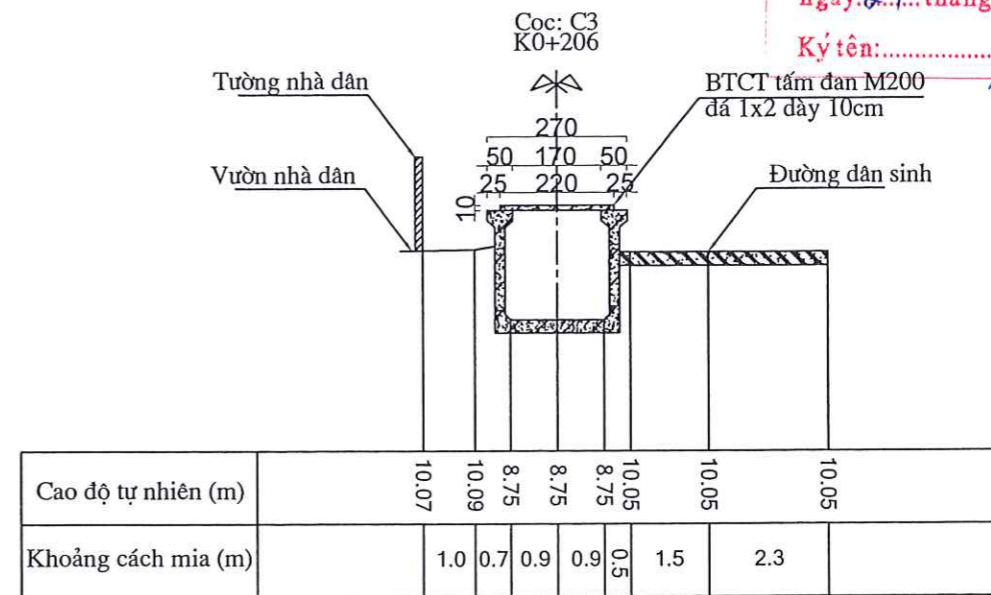
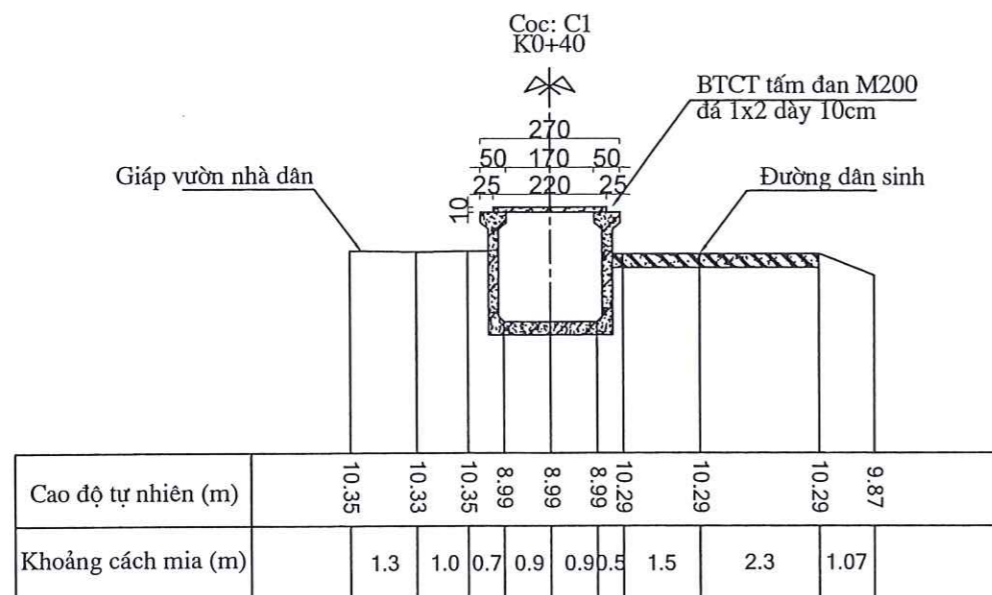
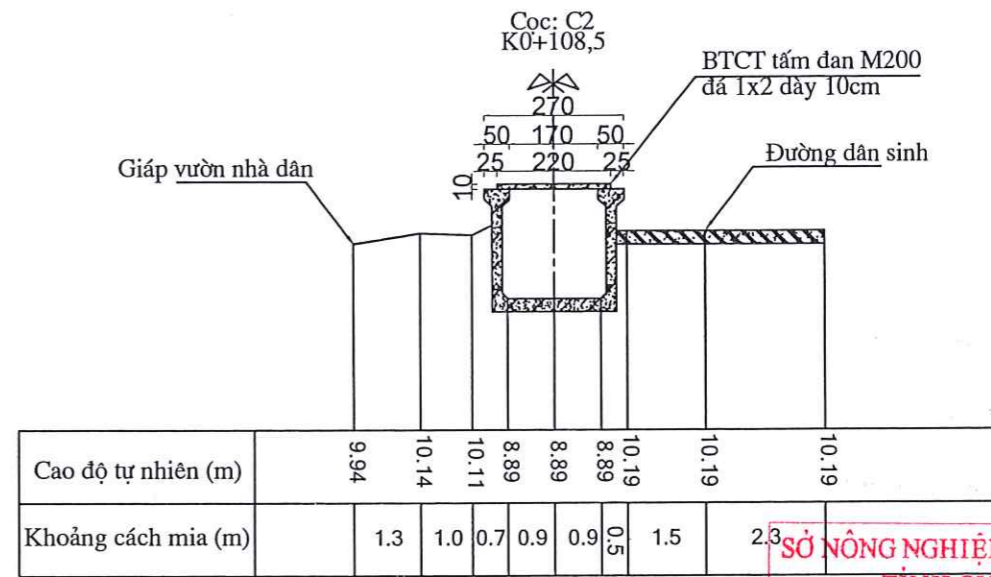
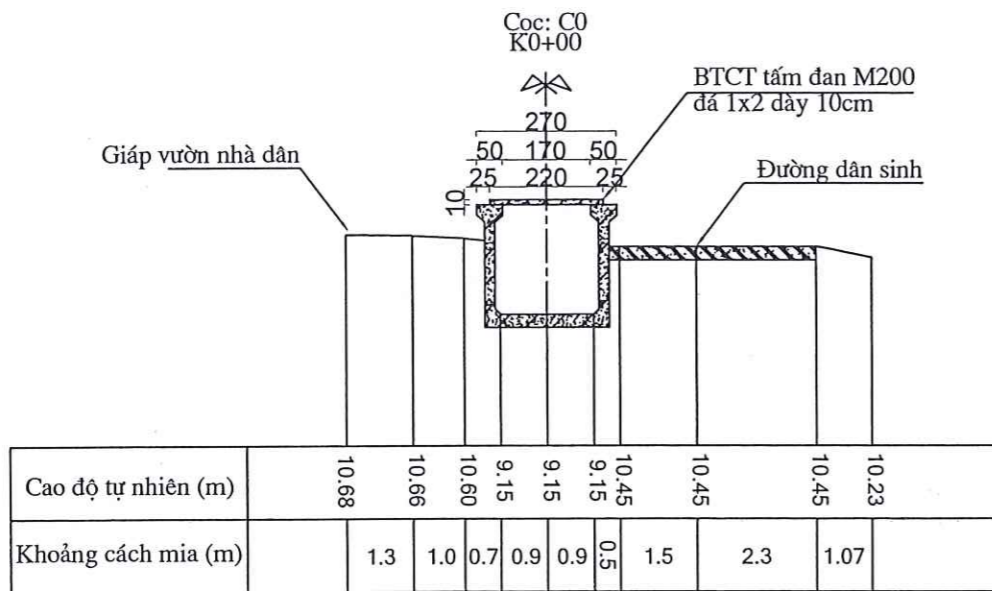
- Đoạn từ K0+00 đến K0+415: L=415m trong đó 350,93m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,2x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,2x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+125,2 đến K1+390,2: L=265m trong đó 215,61m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+390,2 đến K1+426,3: L=36,1m trong đó 33,95m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,12x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,12x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+736,03 đến K1+864,43: L=128,4m trong đó 117m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,08x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,08x1x0,1m).
- Đoạn từ K1+864,43 đến K2+99,29: L=234,86m trong đó 219,4m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,95x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (1,95x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+99,29 đến K2+477,46: L=378,17m trong đó 307,75m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,02x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,02x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+477,46 ĐẾN K2+978,92: L=501,46m trong đó 425,38m đập tấm đan BTCT liền khối (20x2,05x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (2,05x1x0,1m).
- Đoạn từ K2+978,92 đến K2+988,92: L=10m trong đó 10m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,87x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (1,87x1x0,1m).
- Đoạn từ K3+562,37 đến K3+933,39: L=371,02m trong đó 220,82m đập tấm đan BTCT liền khối (20x1,63x0,1m); Cách 20m dài bố trí 1 tấm đan hồ ga bọc thép cạnh (1,63x1x0,1m).
- Cắm biển cấm các phương tiện cơ giới đi trên mặt kênh tại vị trí K0+133,5; K1+128; K2+375; K2+947; K3+622

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Số bản vẽ
Thiết kế	Phạm Đình Cường		Tỷ lệ: X 1/140 Y 1/140
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		08/29



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025

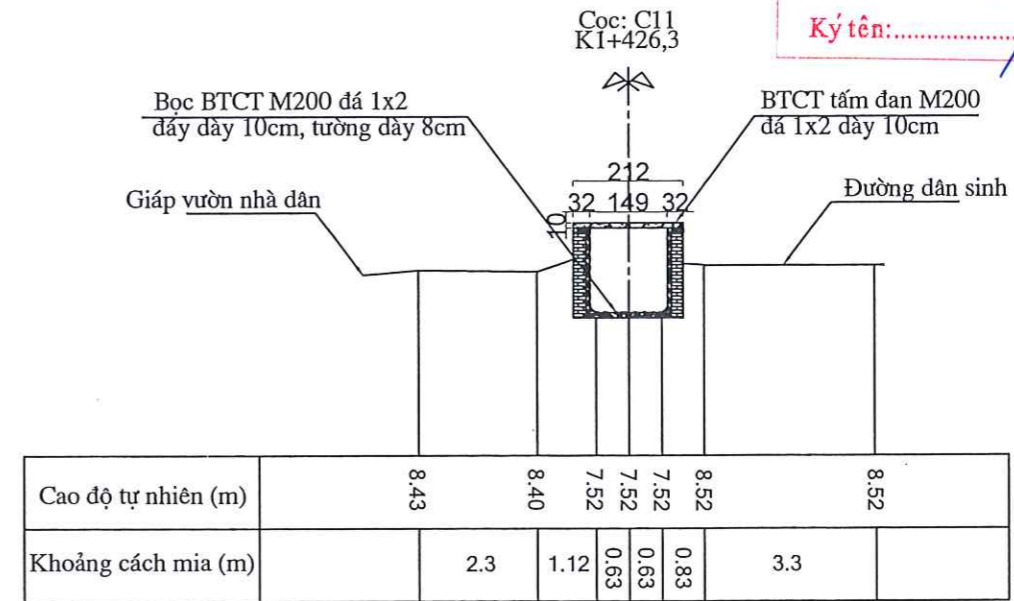
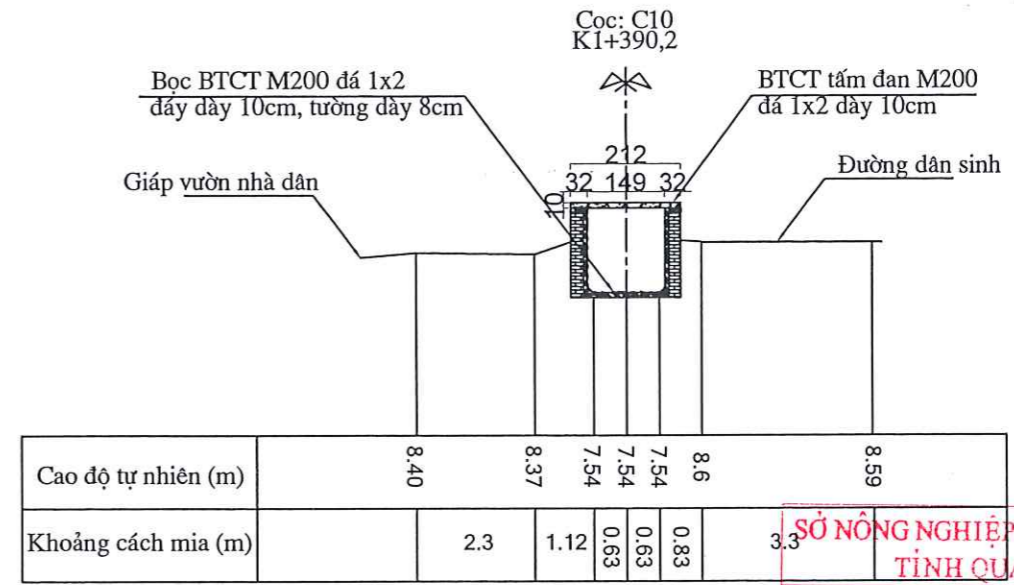
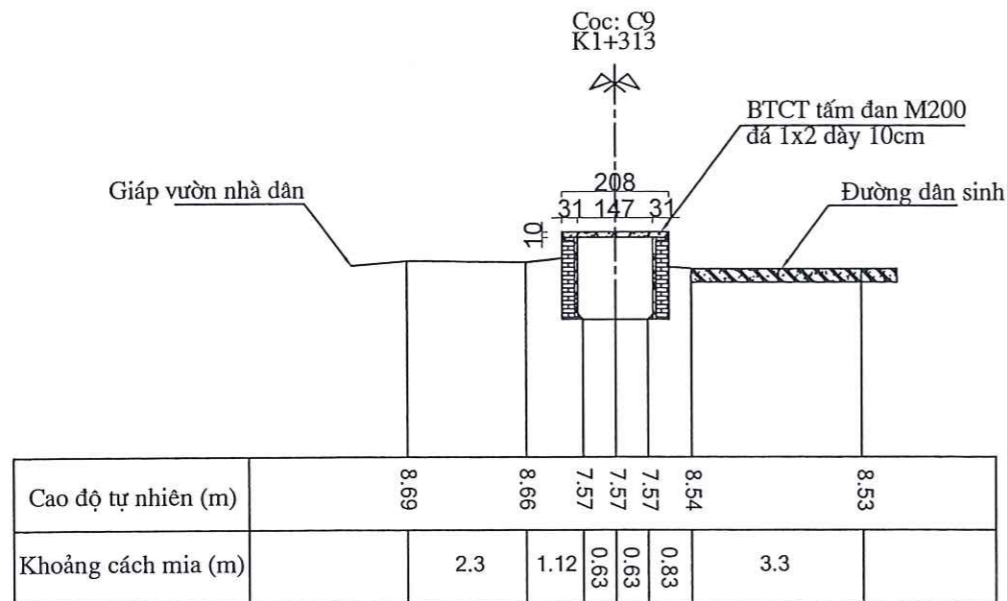
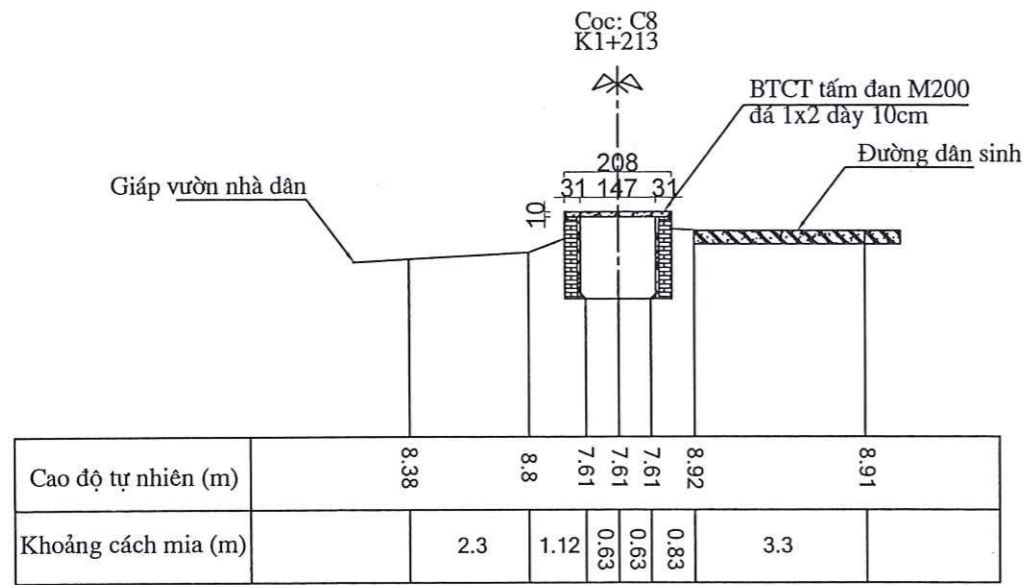
Ký tên:

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2



Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	
Thiết kế	Phạm Đình Cường	
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn	
	Tỷ lệ: X 1/140 Y 1/140	Số bản vẽ 10/29

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

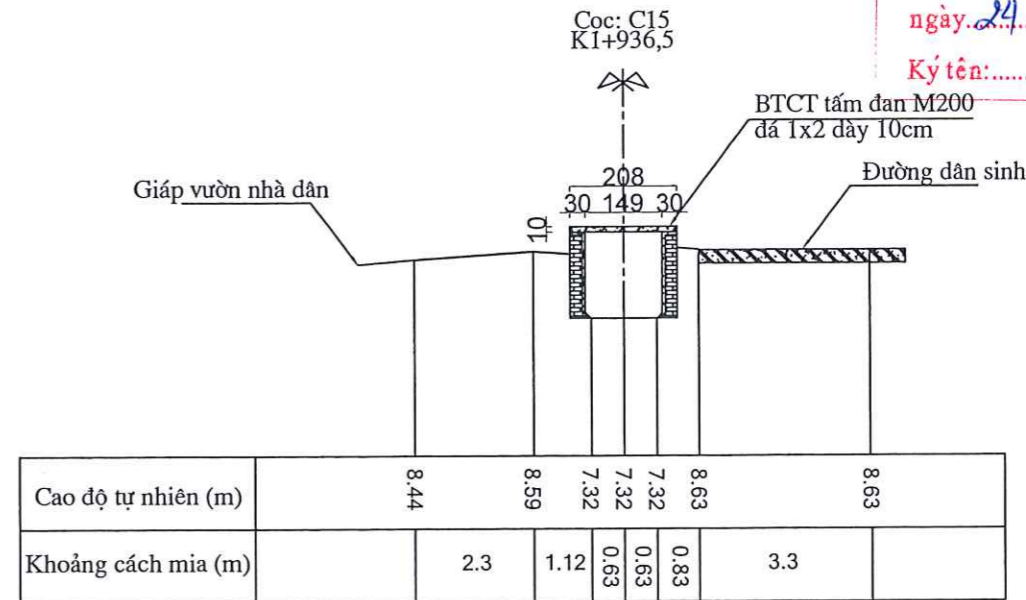
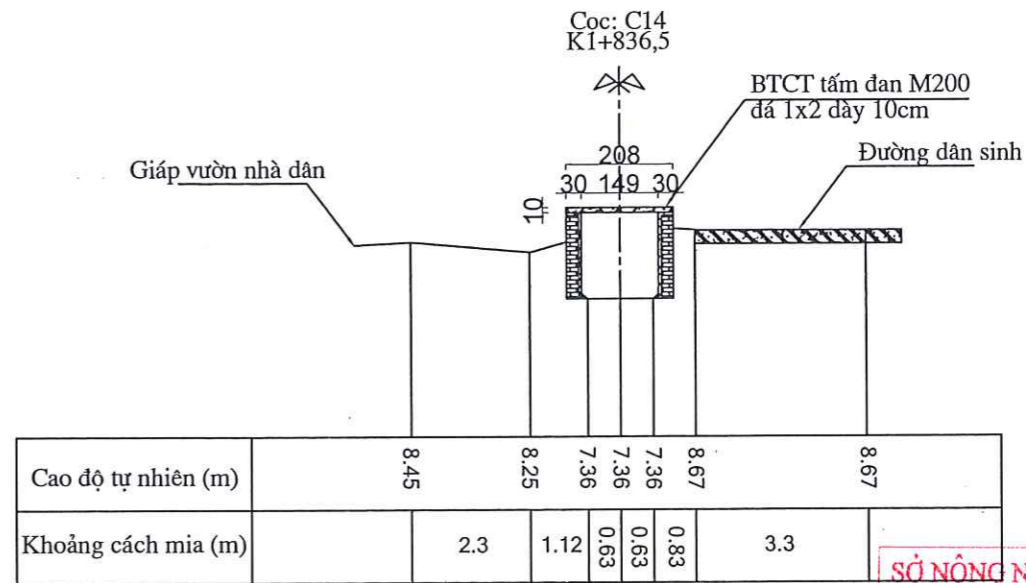
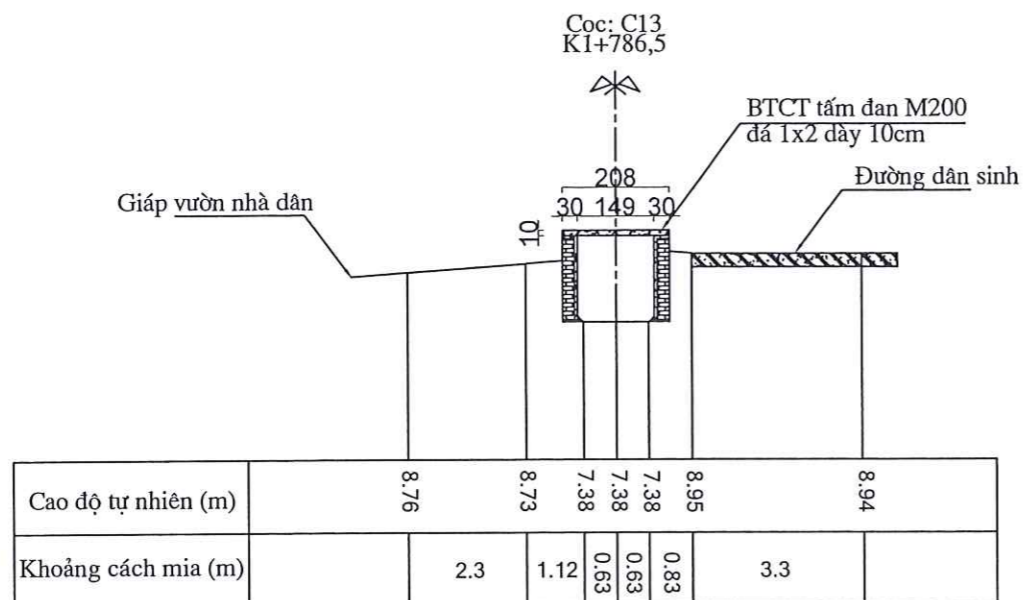
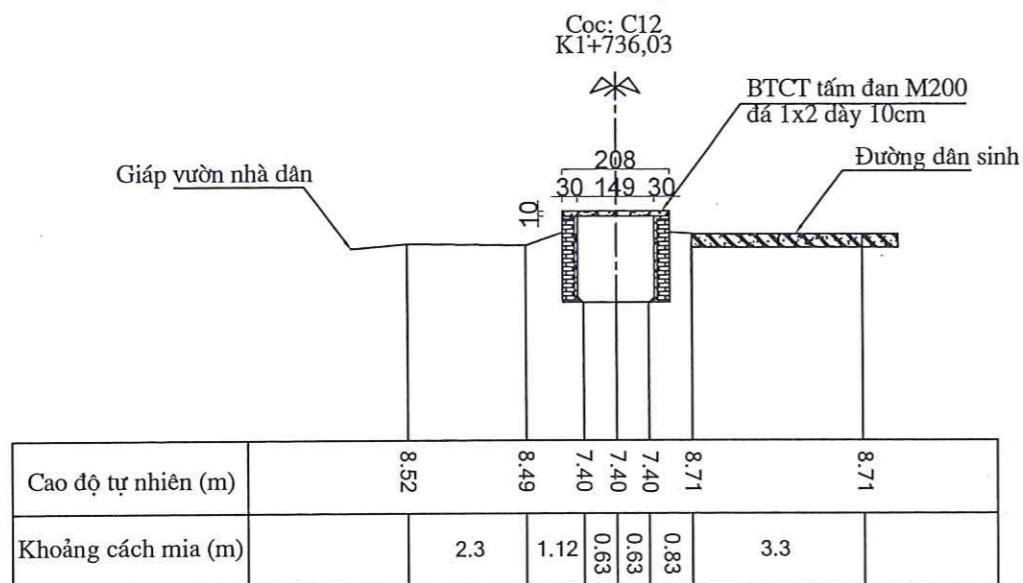
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ký tên:

Yêu cầu:

+ Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;

+ Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2



Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/140 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường	
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn	
		Số bản vẽ 11/29

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT

ngày 24 tháng 07 năm 2025

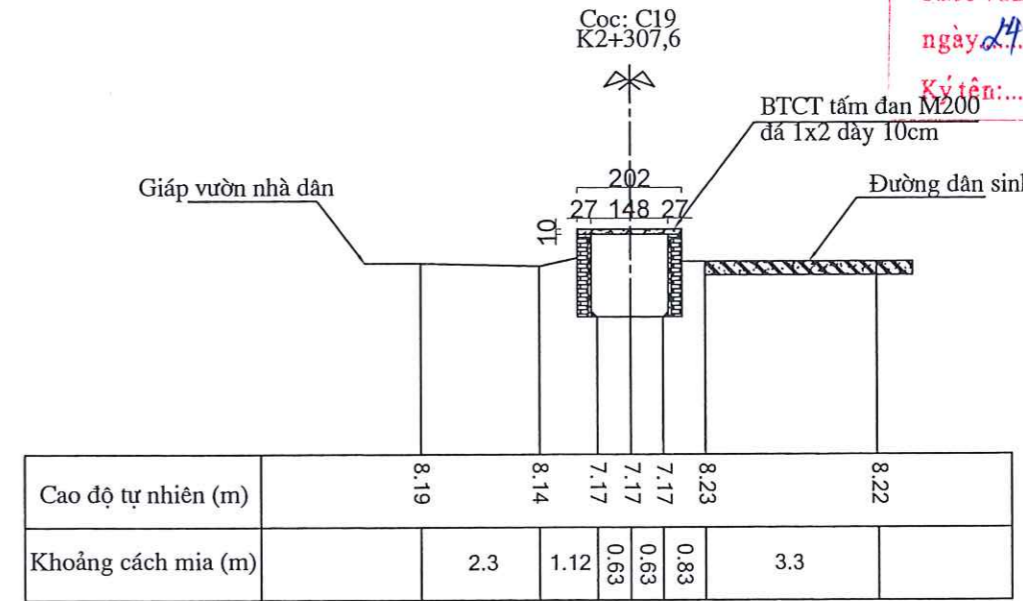
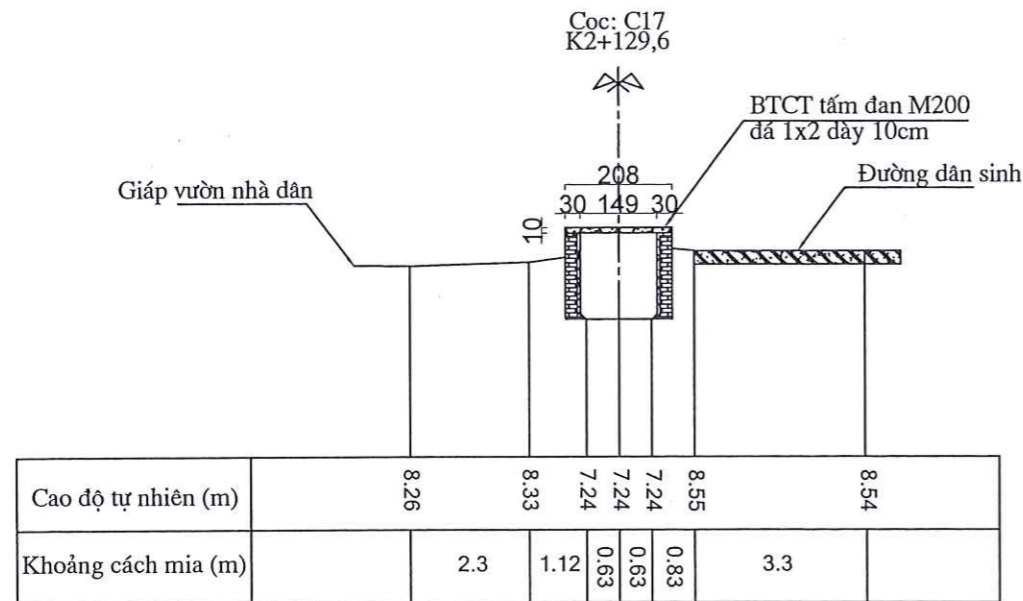
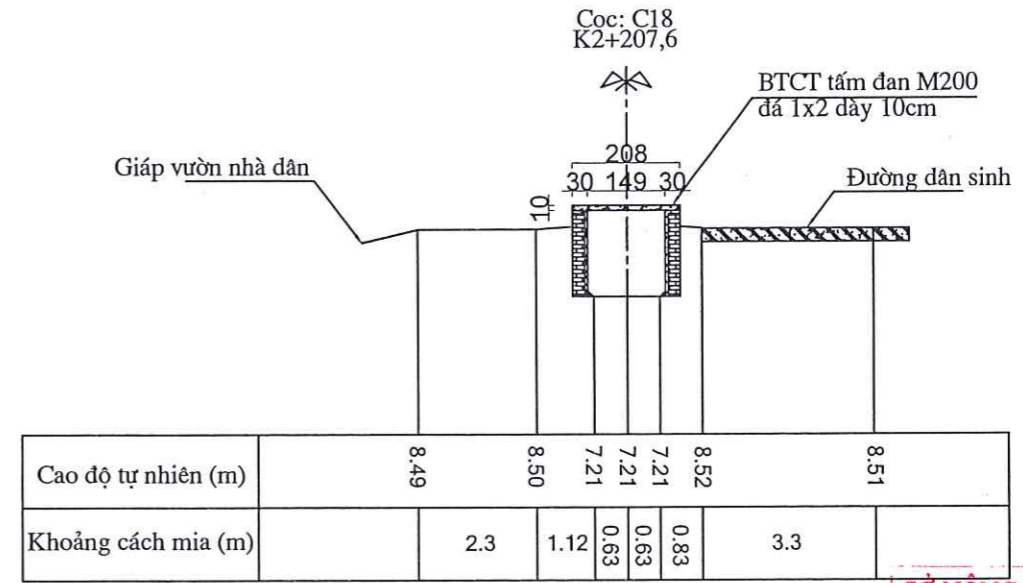
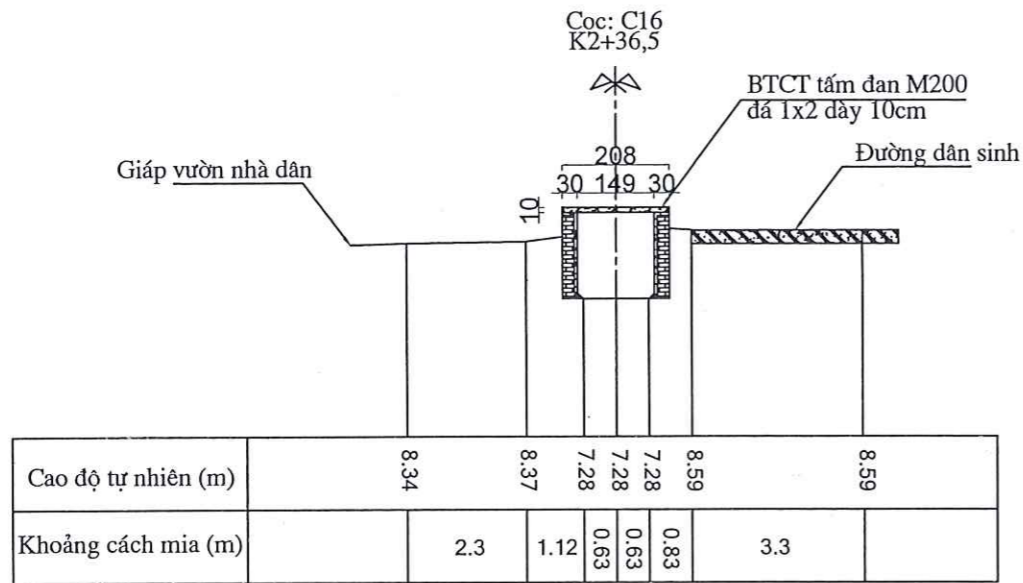
Ký tên: *[Signature]*

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		Số bản vẽ 12/29
	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số... 616.8.../TB-SNN&MT

ngày 24... tháng 07... năm 2025...

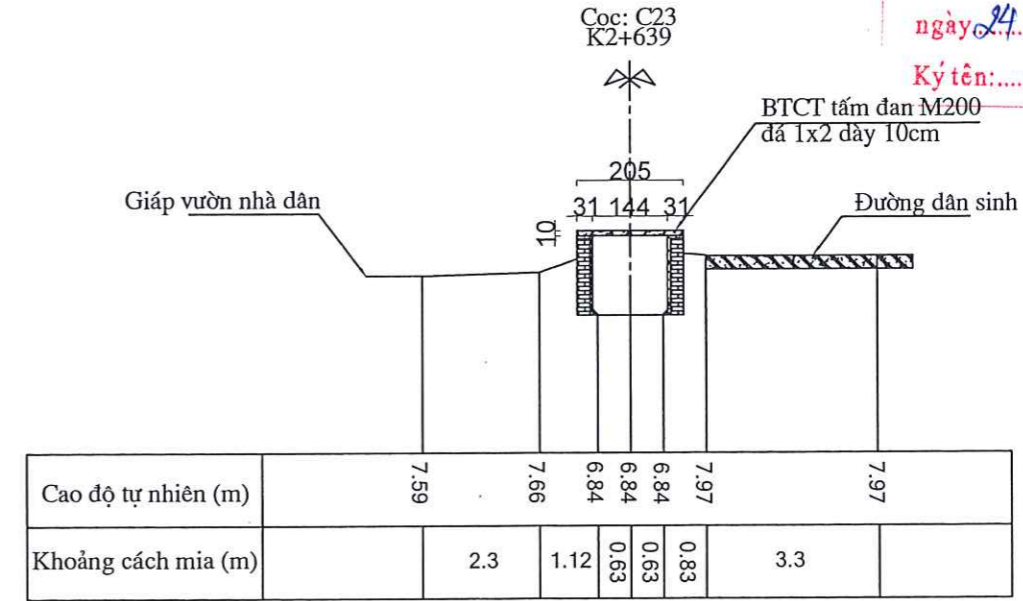
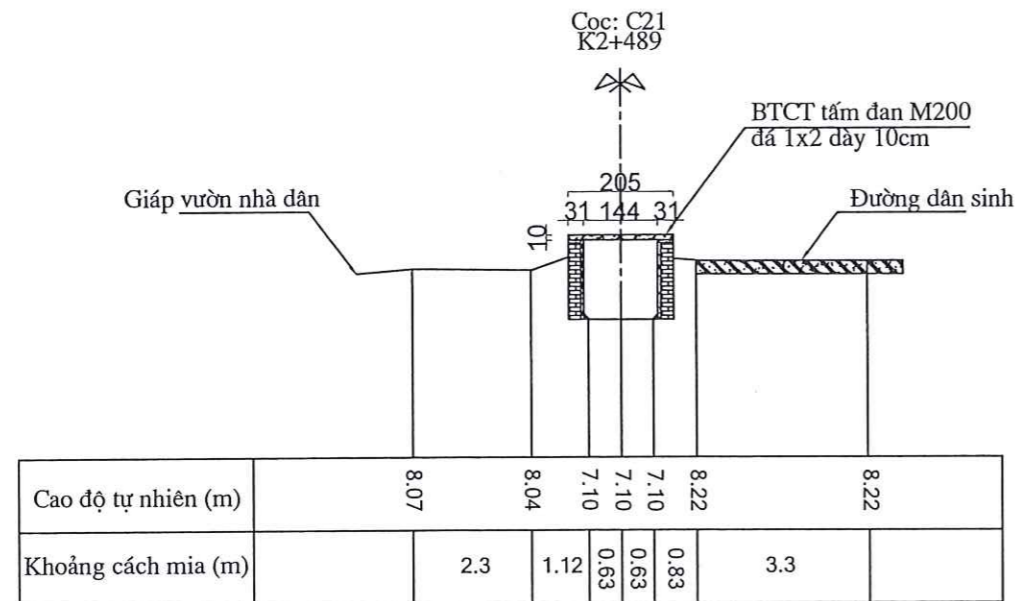
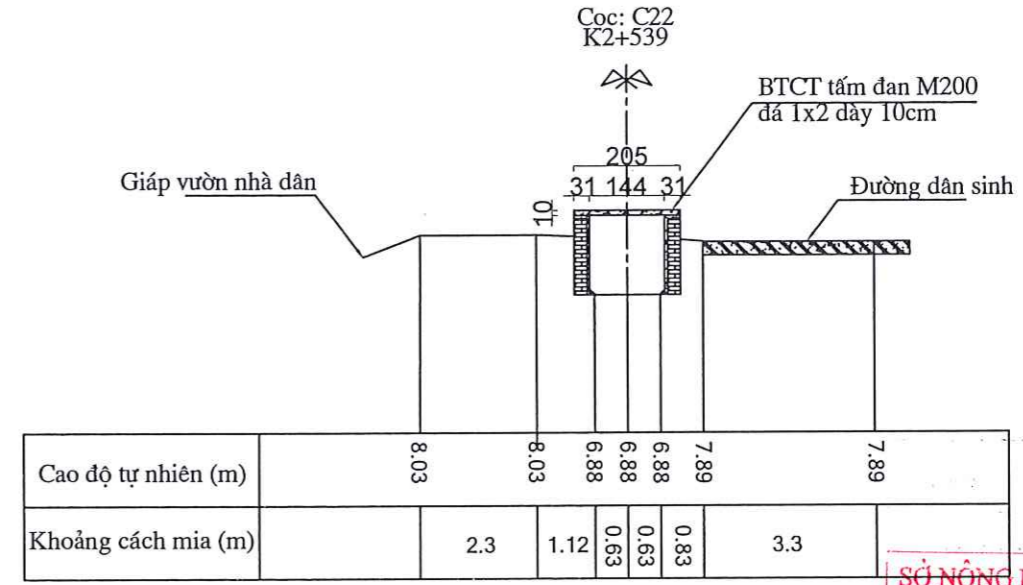
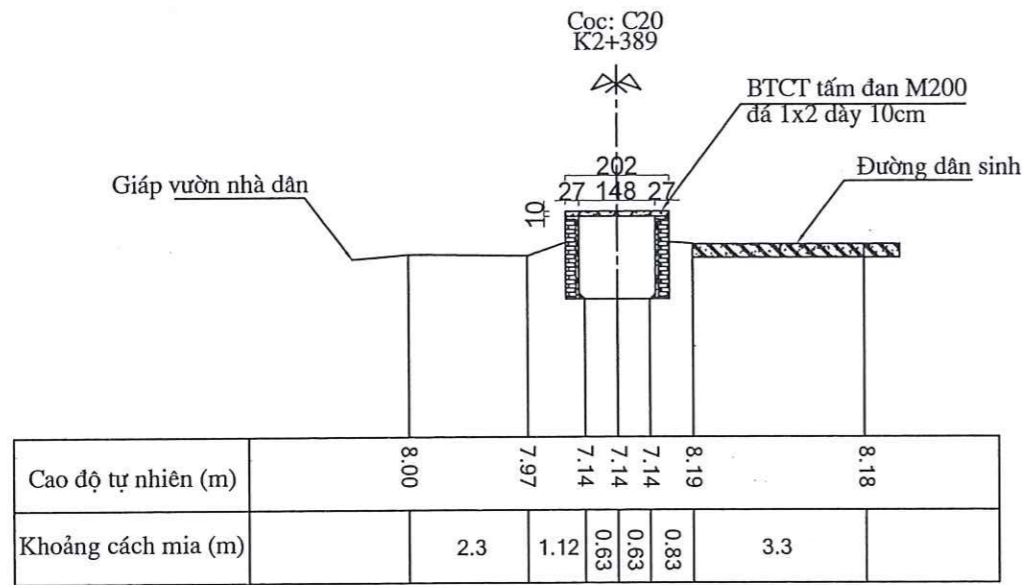
Ký tên:

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2



Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/140 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường	
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn	
		Số bản vẽ 13/29

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số... 6168... TB-SNN & MT

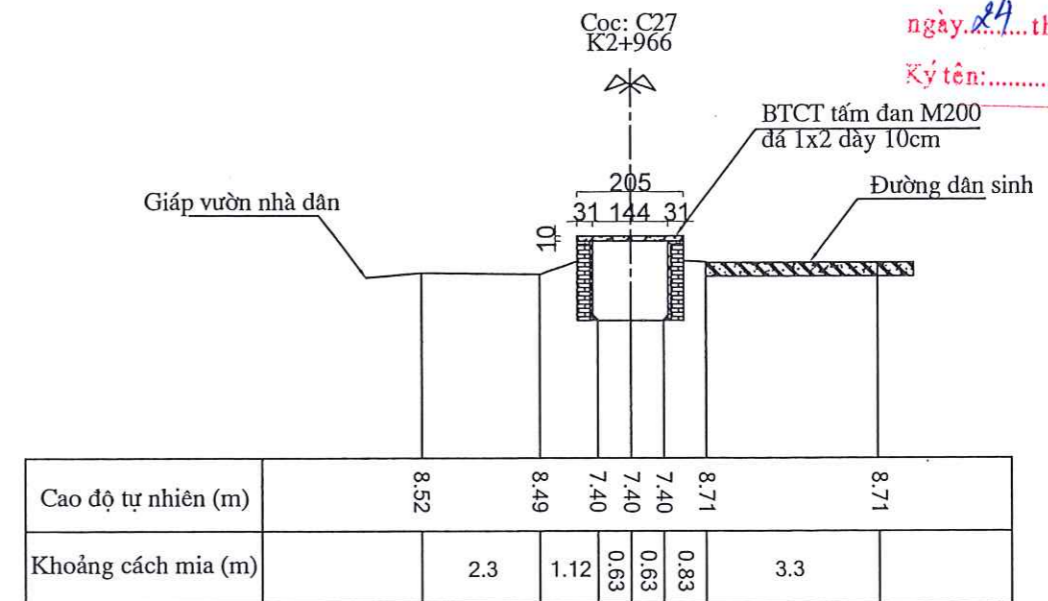
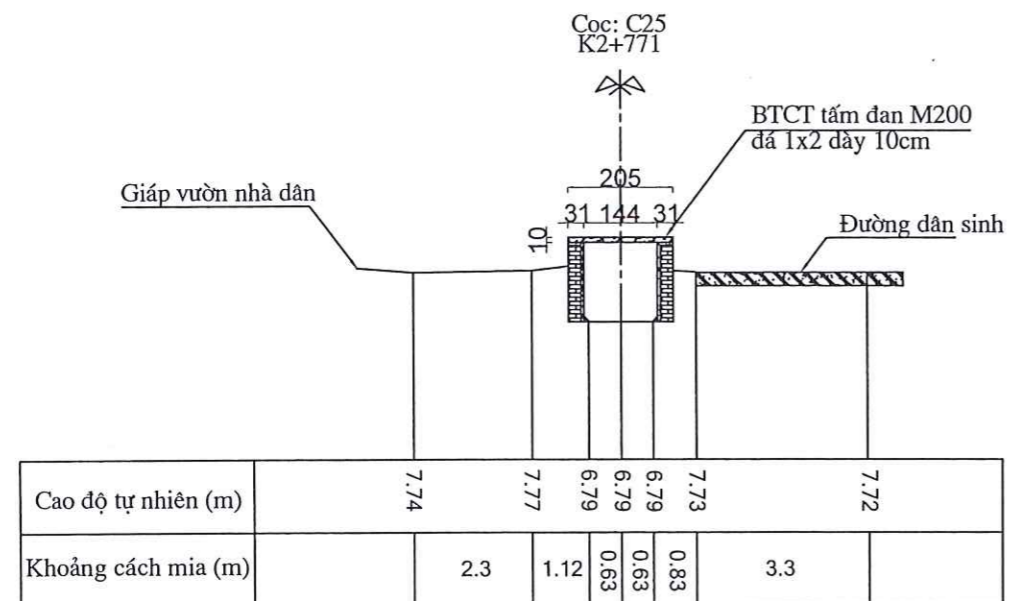
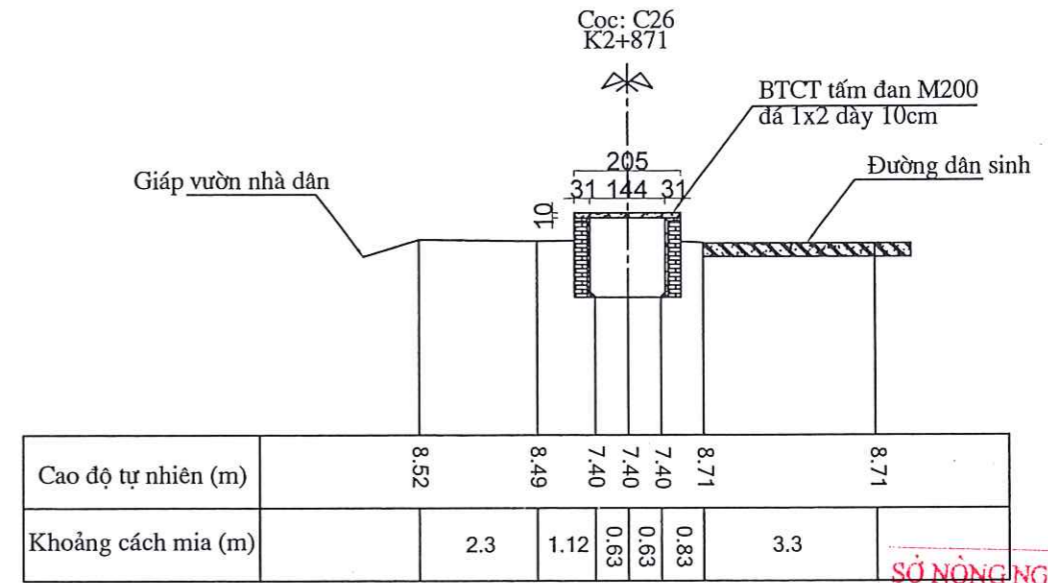
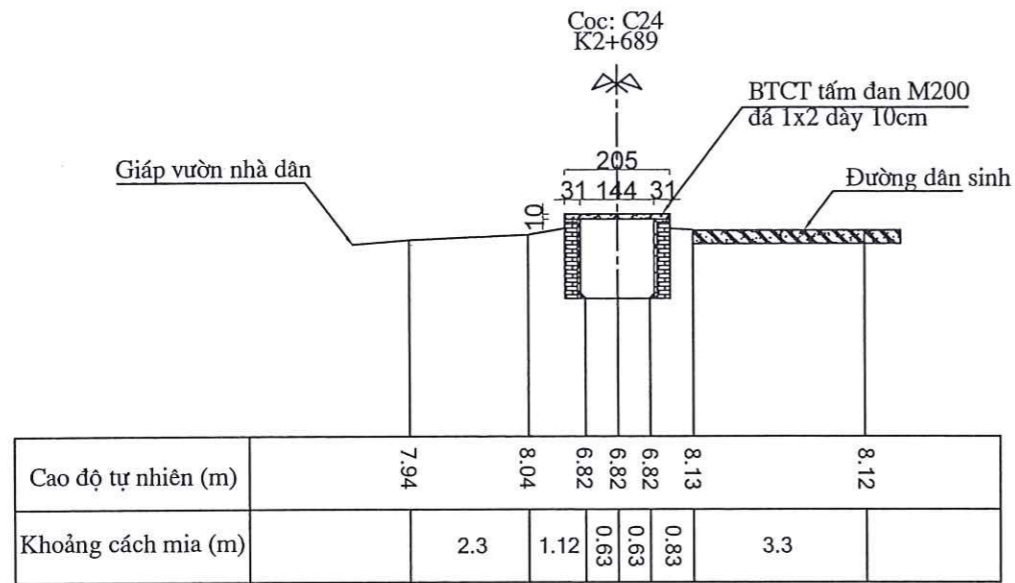
ngày 24... tháng 07... năm 2025.

Ký tên:

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2



Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/140 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường	
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn	
		Số bản vẽ
		14/29

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

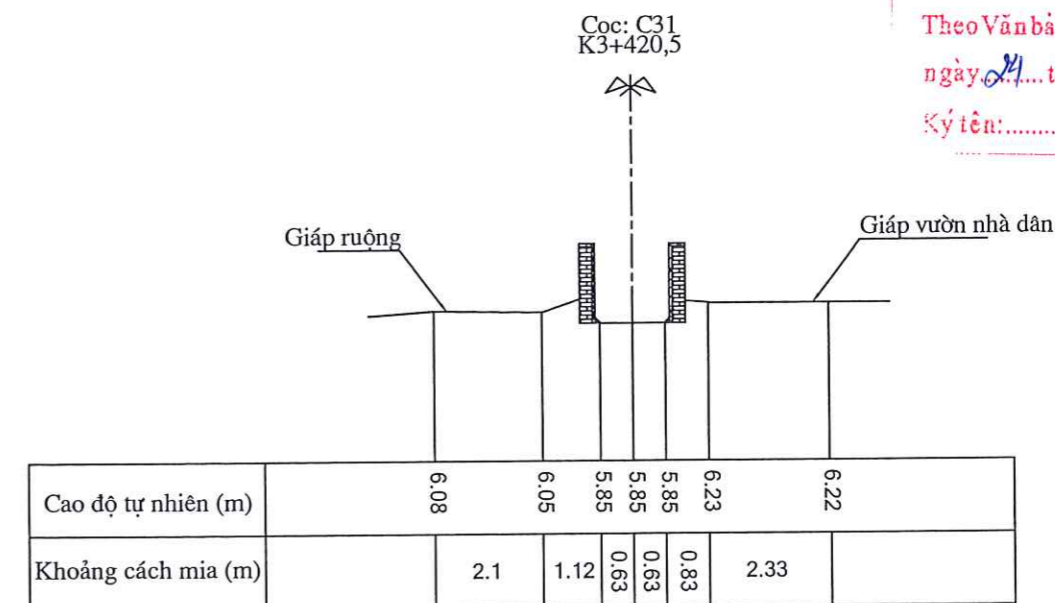
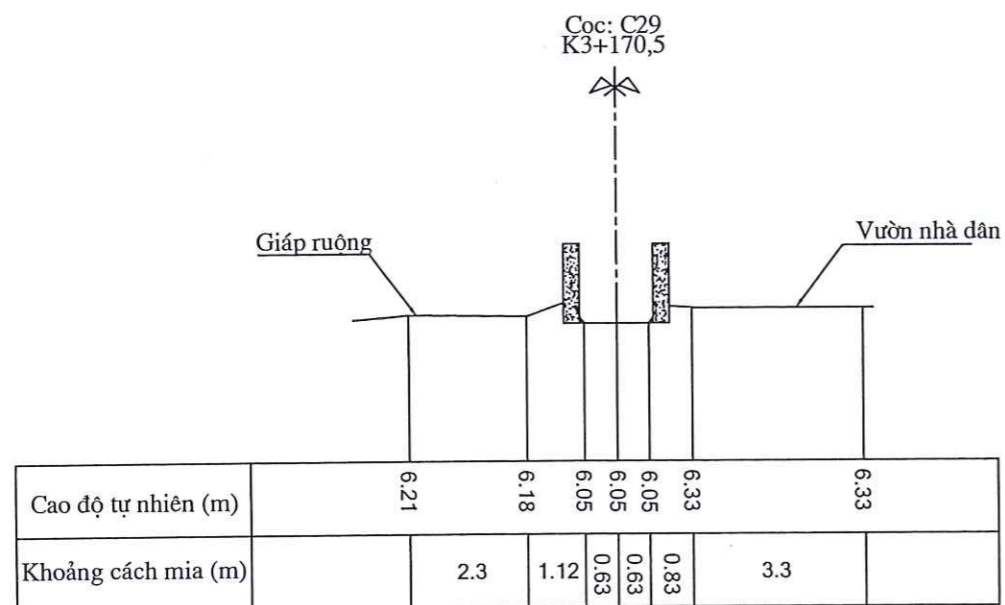
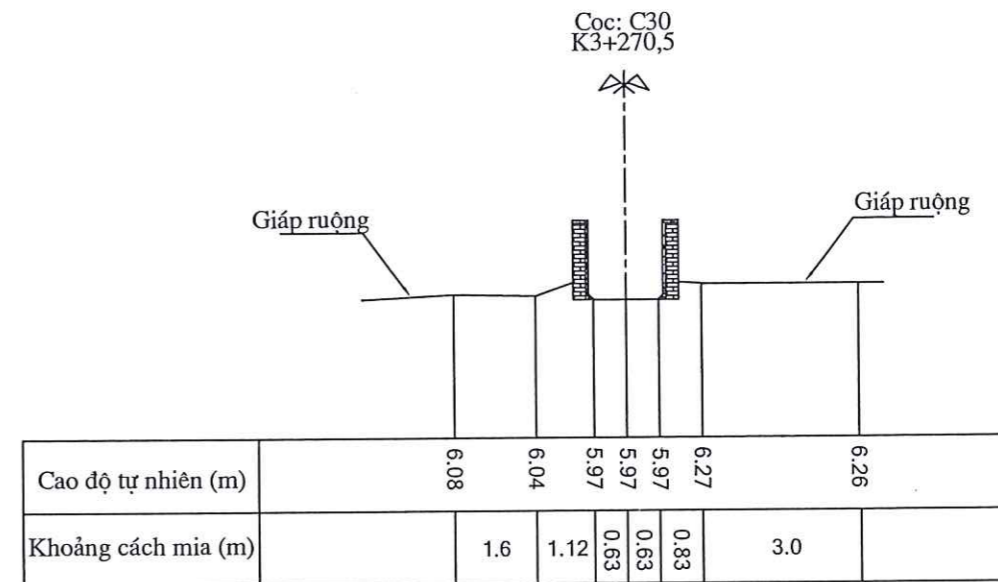
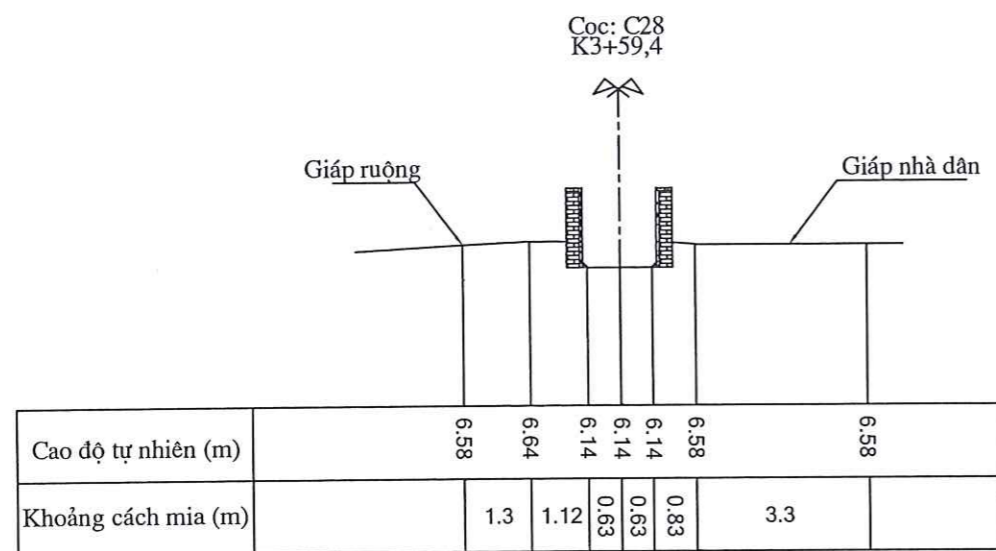
Theo Văn bản số 0168/TB-SNN & MT
ngày 29 tháng 07 năm 2025

Ký tên: [Signature]

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN & MT

ngày 21 tháng 09 năm 2025

Ký tên: [Signature]

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm

+ Đơn vị đo cao độ là: m

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG
QUẢNG NINH

Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.

Năm 2025

Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh

Chủ trì thiết kế

Lê Quốc Long

Thiết kế

Phạm Đình Cường

Kiểm tra

Trần Thanh Sơn

Tỷ lệ: X 1/140
Y 1/140

Số bản vẽ

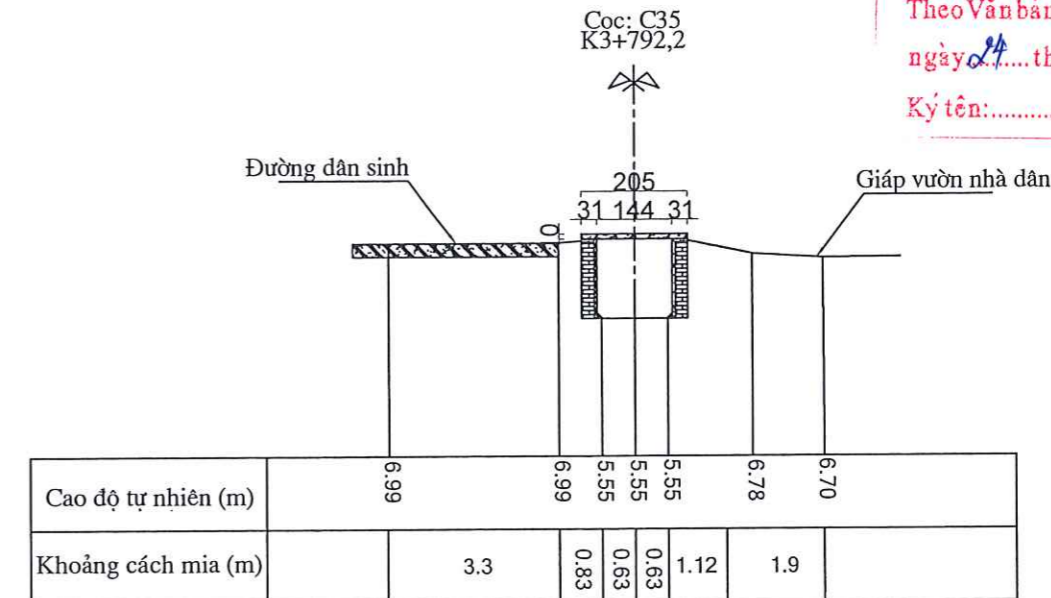
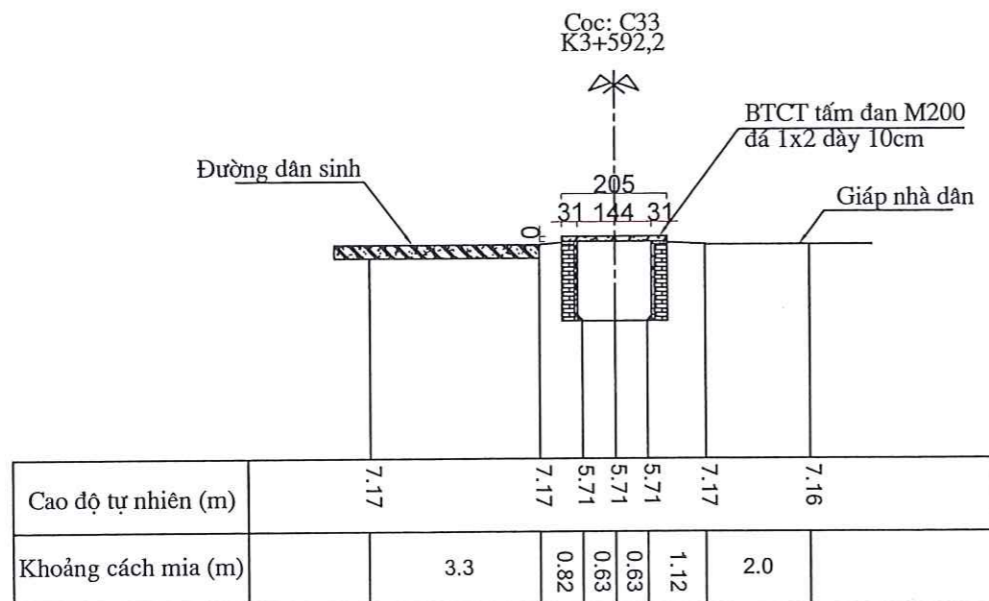
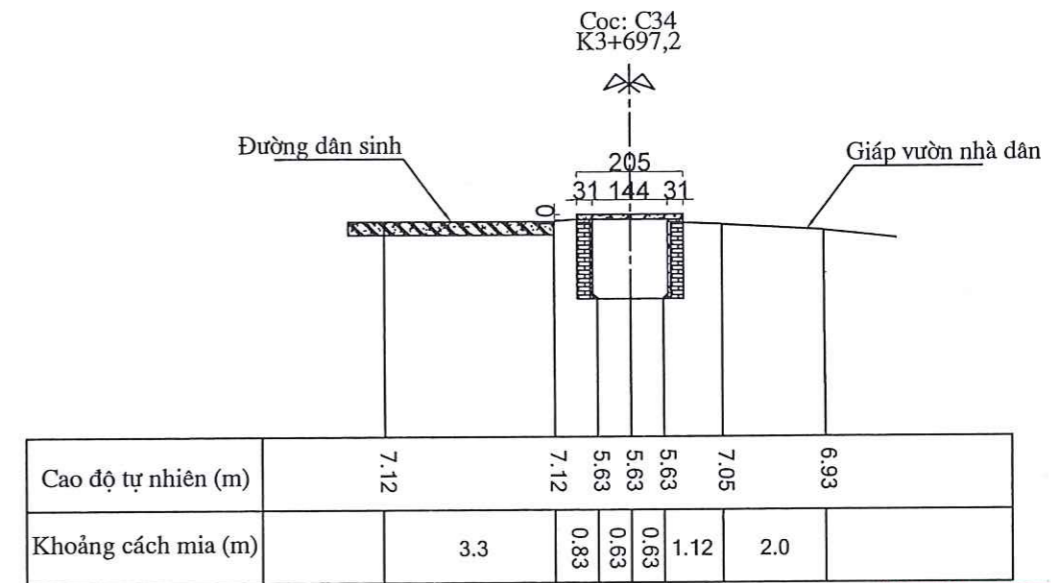
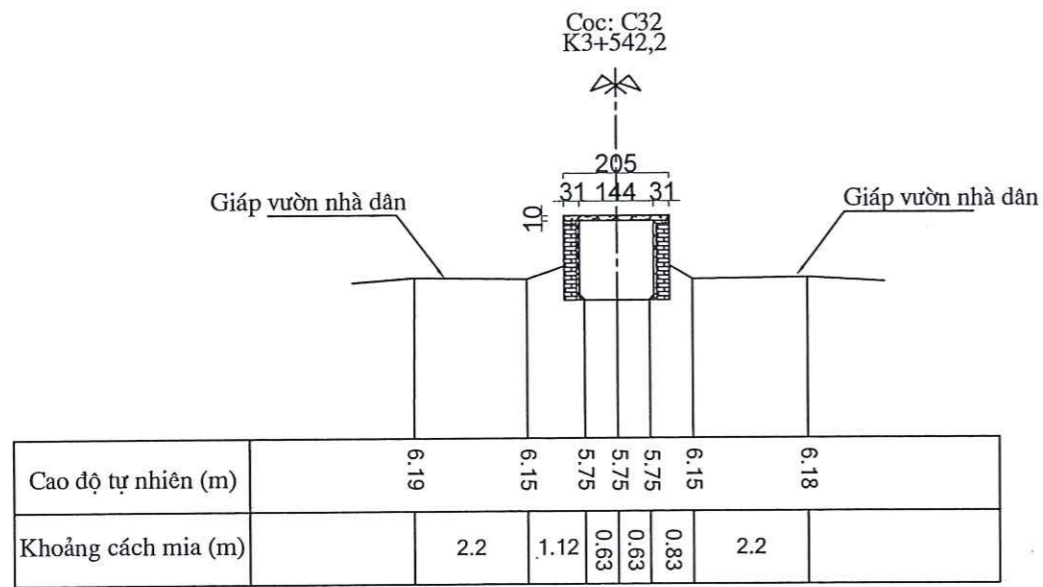
15/29

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/140 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường	
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn	
		Số bản vẽ
		16/29



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT

ngày 24 tháng 07 năm 2025

Ký tên: [Signature]

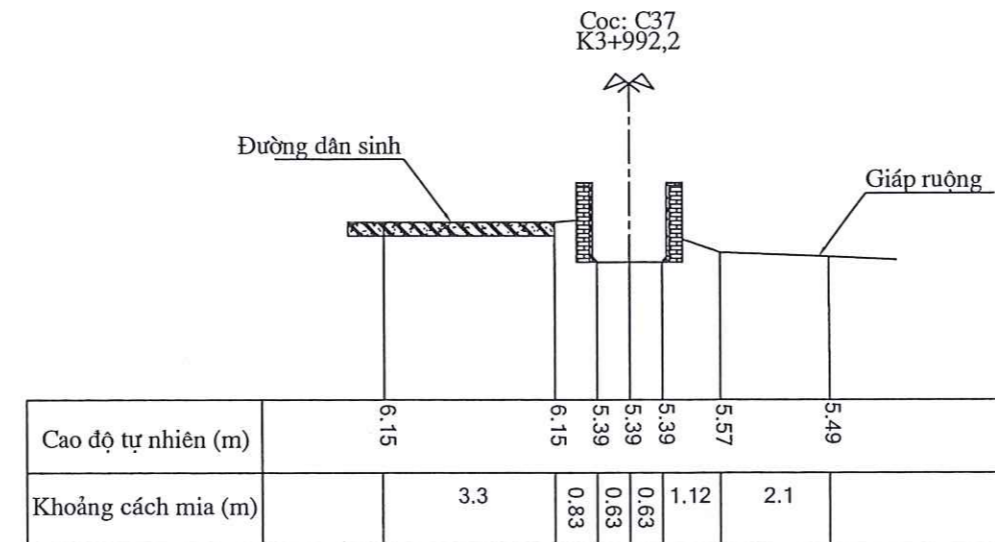
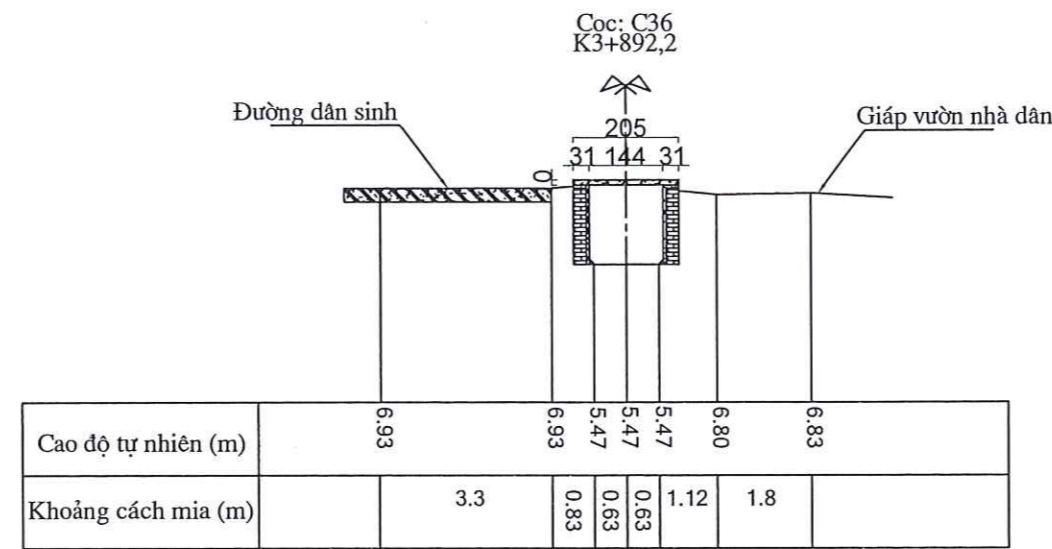
Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đồ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m

TRẮC NGANG TUYẾN KÊNH CẤP I - N2

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
	Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/140 Y 1/140
Thiết kế	Phạm Đình Cường	17/29	
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT

ngày 24 tháng 07 năm 2025

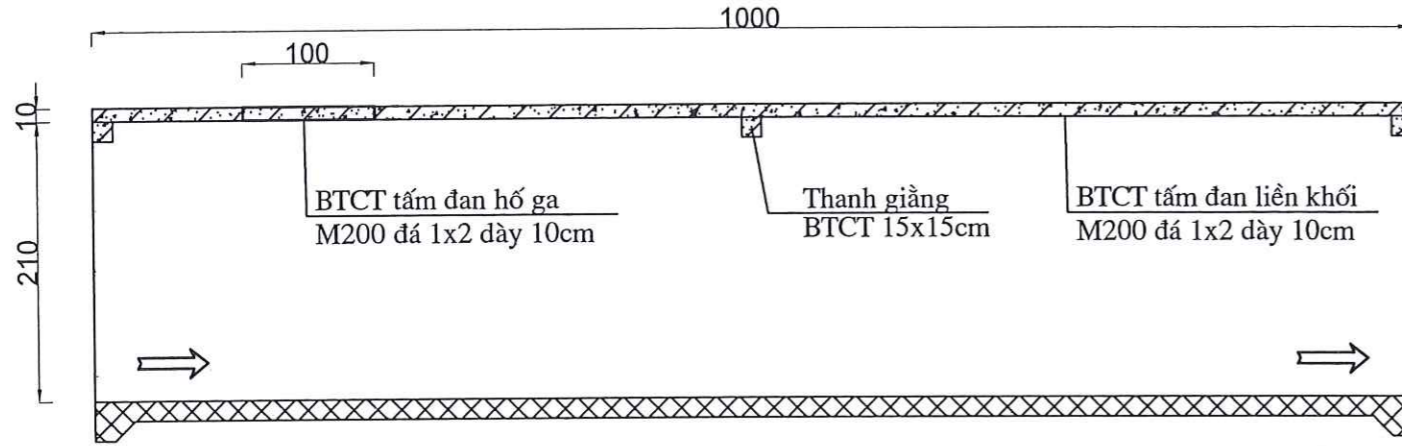
Ký tên: [Signature]

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

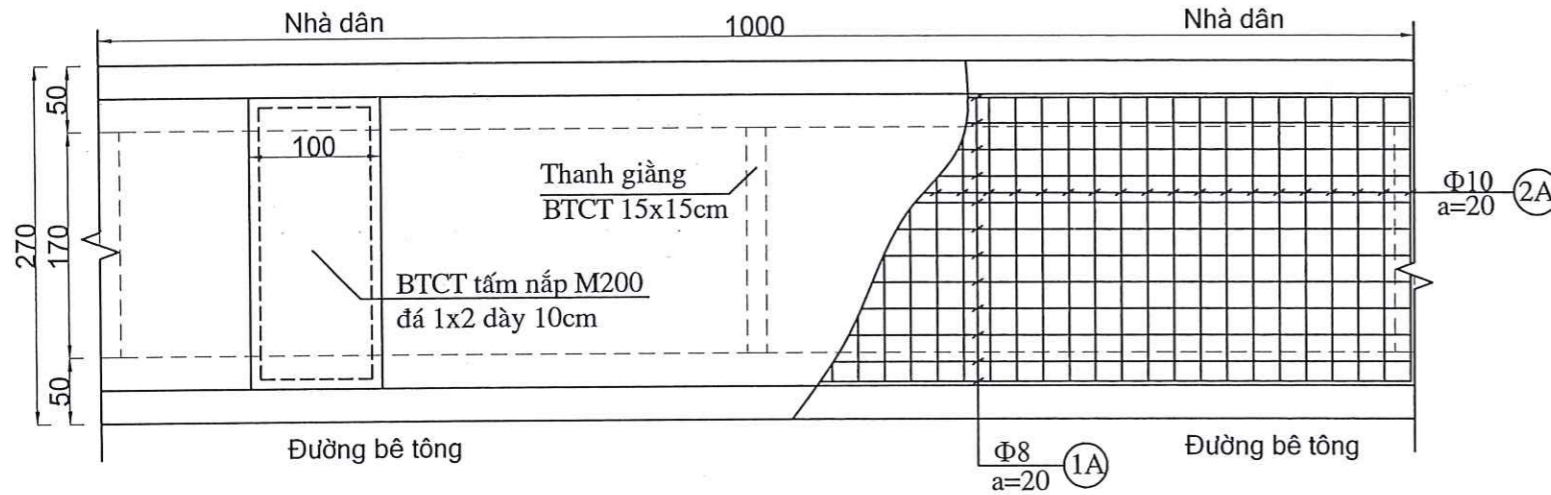
Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hố ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K0+00 đến K0+415 (Đầu QL 18)



Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K0+00 đến K0+415 (Đầu QL 18)



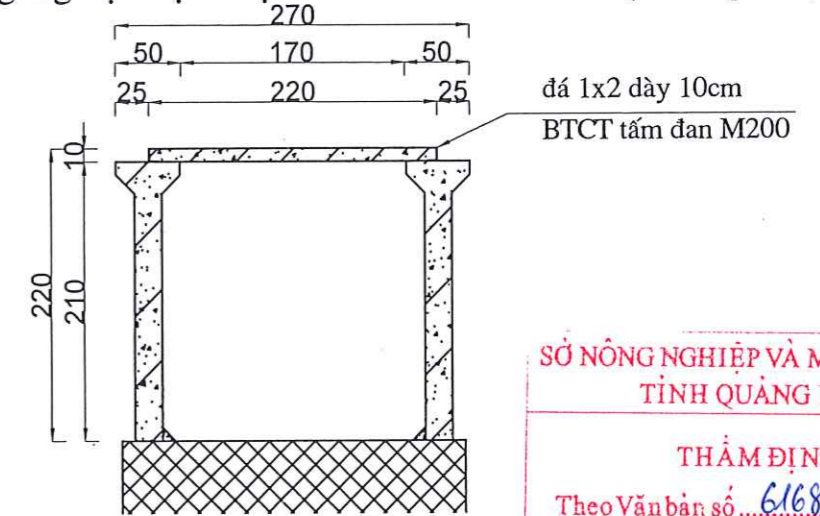
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN HỐ GA

TÊN C.KIẾN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIẾN	T.BỘ		
Tấm B = 2,2m	1	50 940 50	8	1040	12	12	12.48	4.92
	2	50 2140 50	10	2240	6	6	13.44	8.29
	3	30 100 50	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
		100 150						
4	100 75	7	6400	1	1	6.4	59.64	

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 4,92 kg; Chiều dài = 12,48 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 8,78 kg; Chiều dài = 14,23 mét
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 59,64 kg; Chiều dài = 6,4 mét

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		
			Số bản vẽ 18/29

Mặt cắt ngang đại diện đoạn K0+00 đến K0+415 (Đầu QL 18)



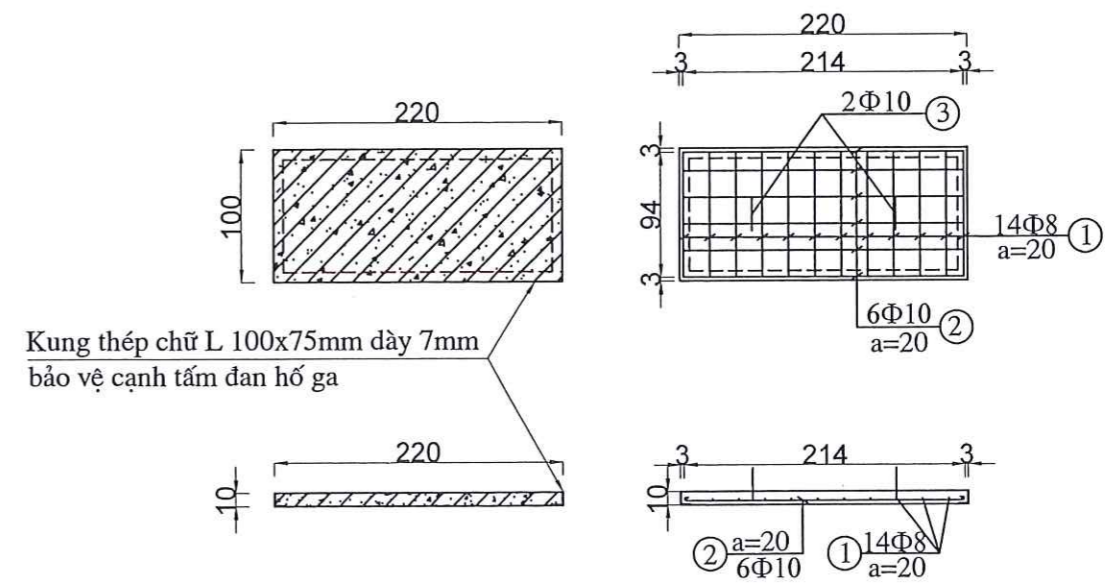
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN & MT
ngày 29 tháng 07 năm 2025

Ký tên:

Chi tiết 1 tấm đan hố ga đoạn K0+00 đến K0+415 (Đầu QL 18)



Kung thép chữ L 100x75mm dày 7mm bảo vệ cạnh tấm đan hố ga

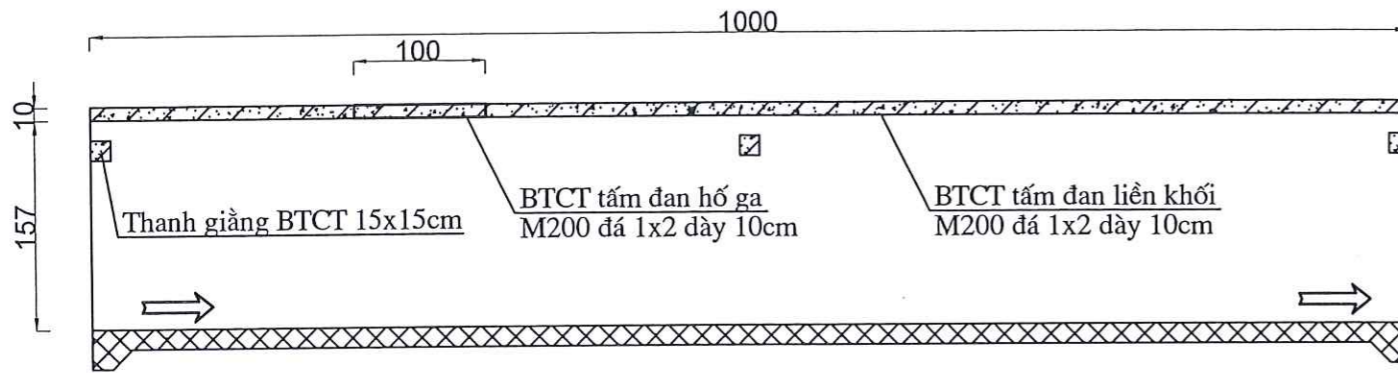
Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

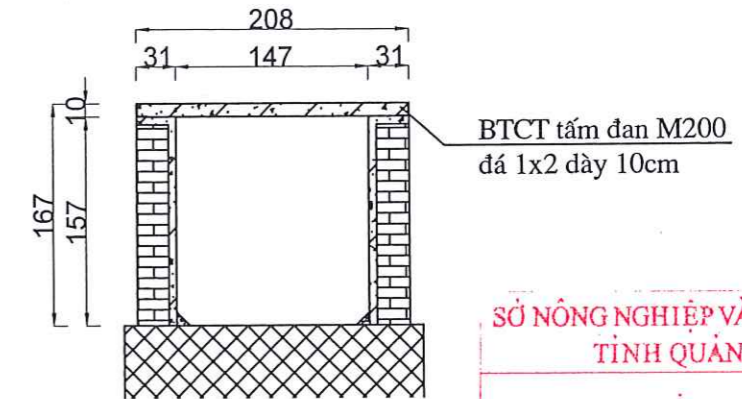
- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hồ ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55
Thiết kế	Phạm Đình Cường		Số bản vẽ
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		19/29

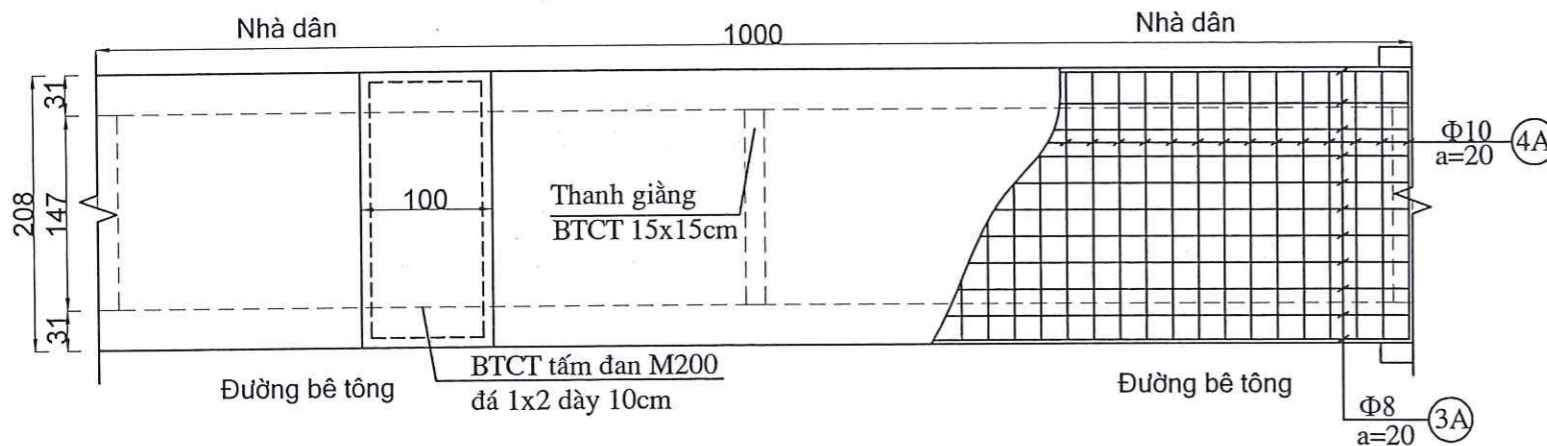
Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K1+125,2 đến K1+390,2



Mặt cắt ngang đại diện đoạn K1+125,2 đến K1+390,2



Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K1+125,2 đến K1+390,2

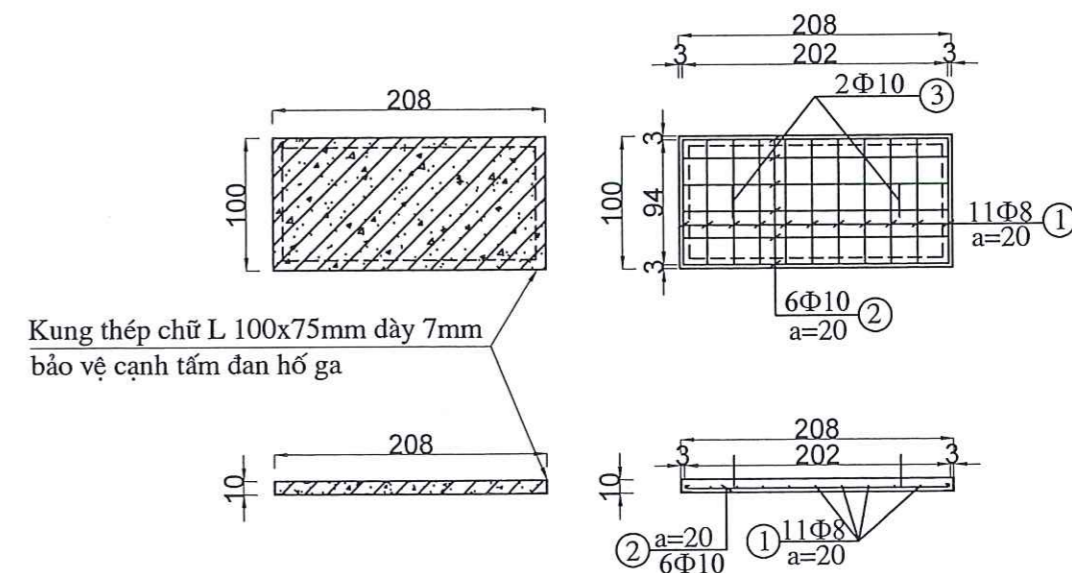


SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN & MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ký tên:

Chi tiết 1 tấm đan hồ ga đoạn K1+125,2 đến K1+390,2



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN HỒ GA

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm B = 2,08m	1	50 940 50	8	1040	11	11	11.44	4.51
	2	50 2020 50	10	2120	6	6	12.72	7.84
	3	30 100 50 100 150	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
	4	100 75	7	6160	1	1	6.16	57.41

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 4,51 kg; Chiều dài = 11,44 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 8,33 kg; Chiều dài = 13,51 mét
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 57,41 kg; Chiều dài = 6,16 mét

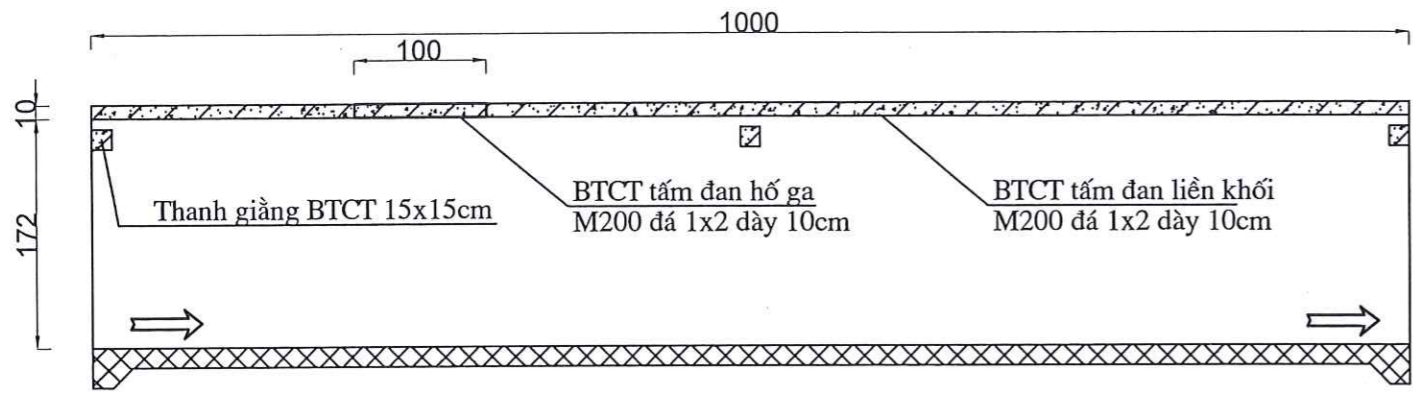
Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

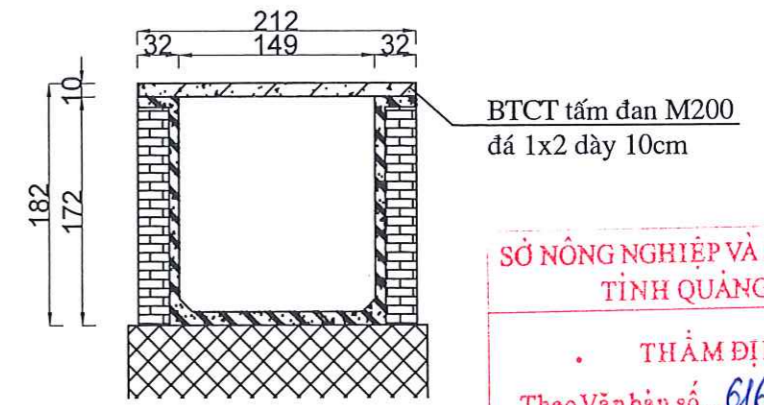
- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hố ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Số bản vẽ
Thiết kế	Phạm Đình Cường		Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		20/29

Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K1+390,2 đến K1+426,3



Mặt cắt ngang đại diện đoạn K1+390,2 đến K1+426,3



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

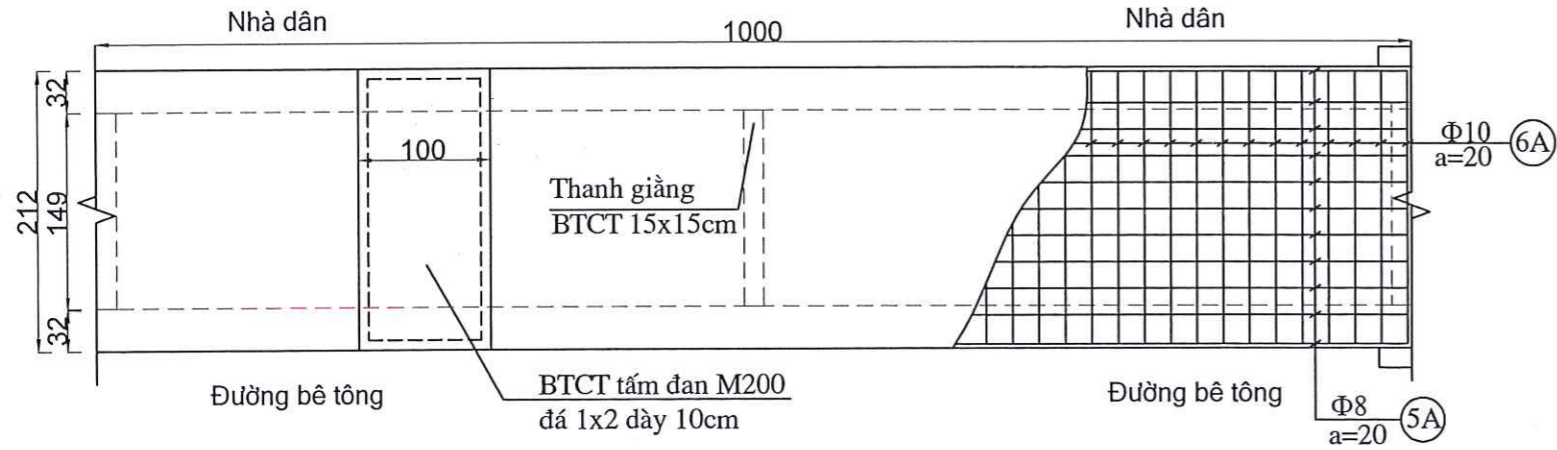
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số... 6168.../TB-SNN & MT

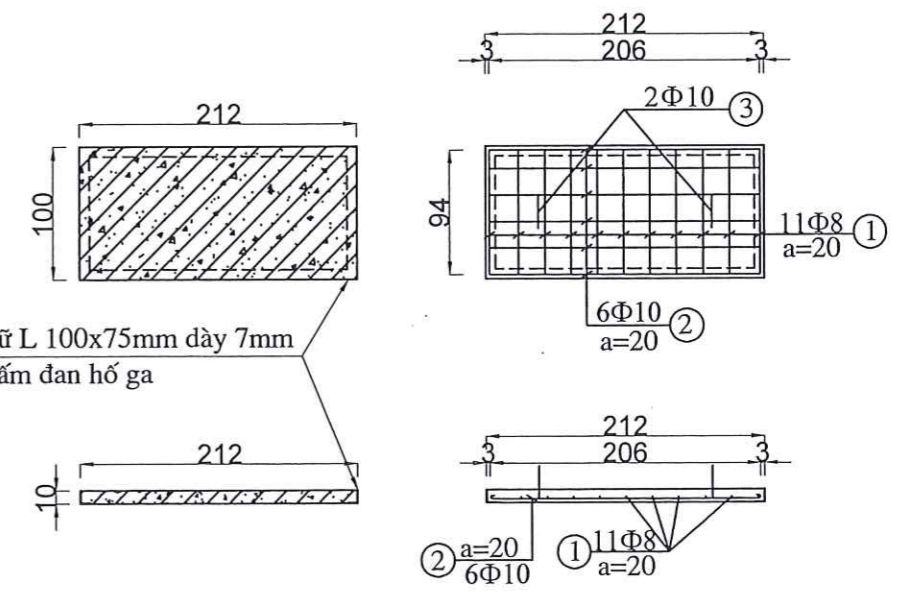
ngày... 24... tháng... 07... năm... 2025...

Ký tên:.....

Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K1+390,2 đến K1+426,3



Chi tiết 1 tấm đan hố ga đoạn K1+390,2 đến K1+426,3



TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm B = 2,12	1	50 940 50	8	1040	11	11	11.44	4.51
	2	50 2060 50	10	2160	6	6	12.96	7.99
	3	30 100 50	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
		100 150						
4	100 75	7	6240	1	1	6.24	58.15	

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 4,51 kg; Chiều dài = 11,44 mét

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 8,48 kg; Chiều dài = 13,75 mét

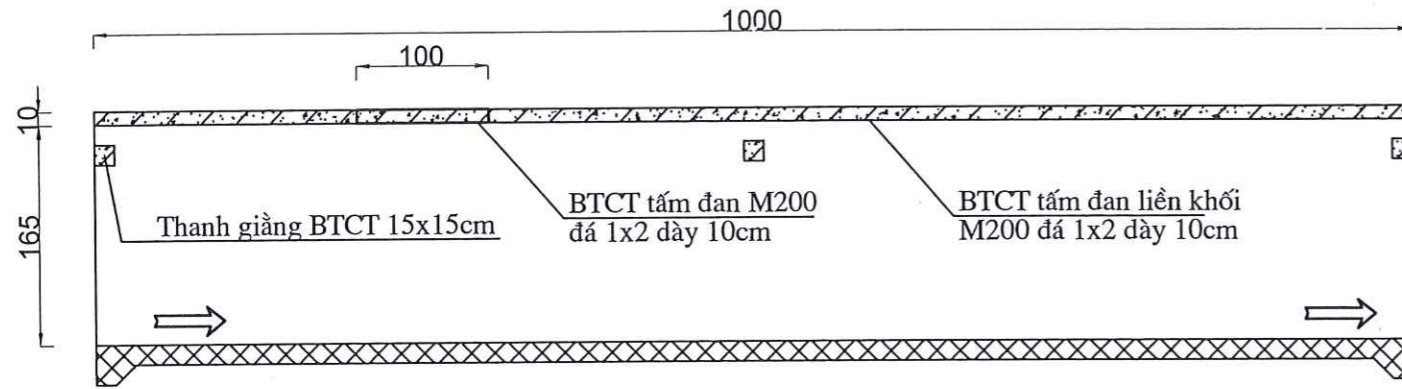
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 58,15 kg; Chiều dài = 6,24 mét

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

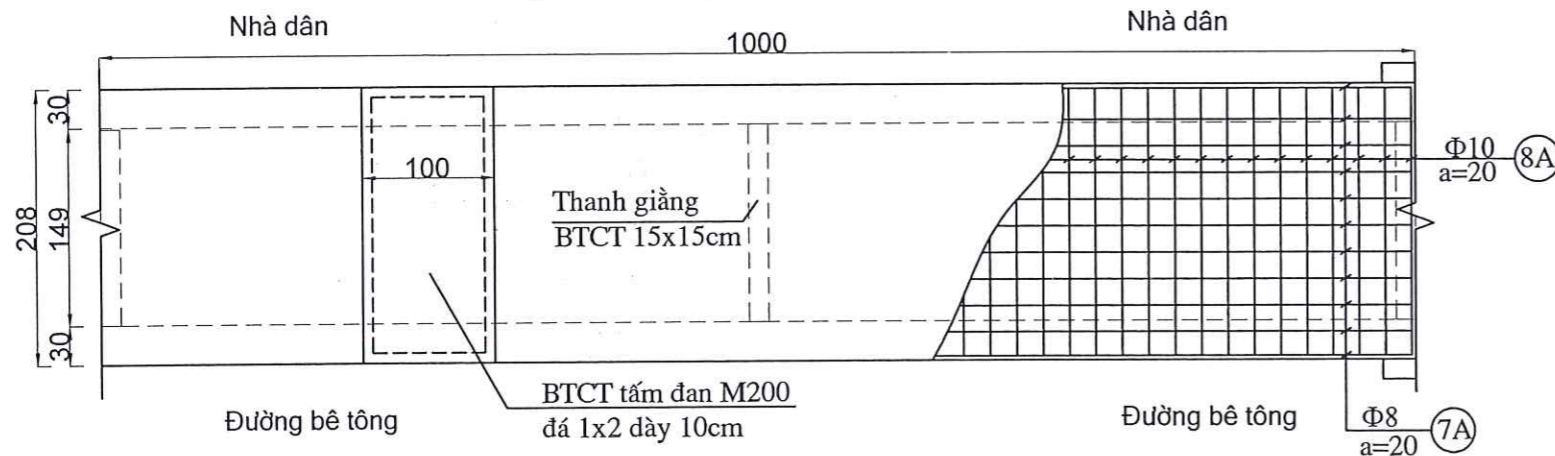
Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hố ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

**Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan
đoạn K1+736,03 đến K1+864,43**



**Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan
đoạn K1+736,03 đến K1+864,43**



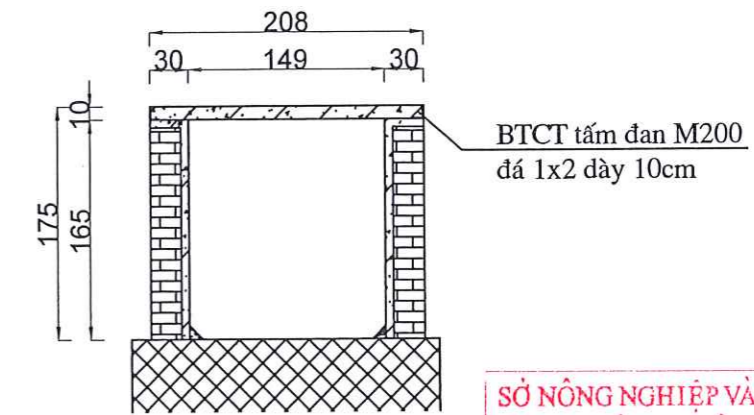
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN HỐ GA

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm B = 2,08m	1	50 940 50	8	1040	11	11	11.44	4.51
	2	50 2020 50	10	2120	6	6	12.72	7.84
	3	30 100 50 100 50	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
	4	100 75	7	6160	1	1	6.16	57.41

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 8$ = 4,51 kg; Chiều dài = 11,44 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10$ = 8,33 kg; Chiều dài = 13,51 mét
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 57,41 kg; Chiều dài = 6,16 mét

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		
			Số bản vẽ 21/29

Mặt cắt ngang đại diện đoạn K1+736,03 đến K1+864,43

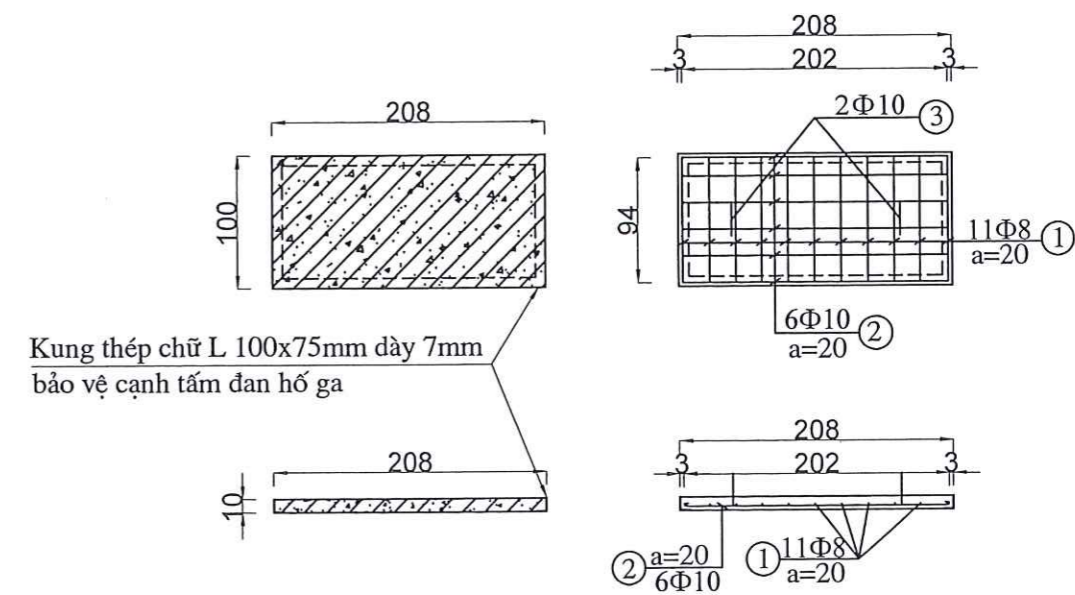


SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6169/TB-SNN&MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ký tên:

Chi tiết 1 tấm đan hố ga đoạn K1+736,03 đến K1+864,43

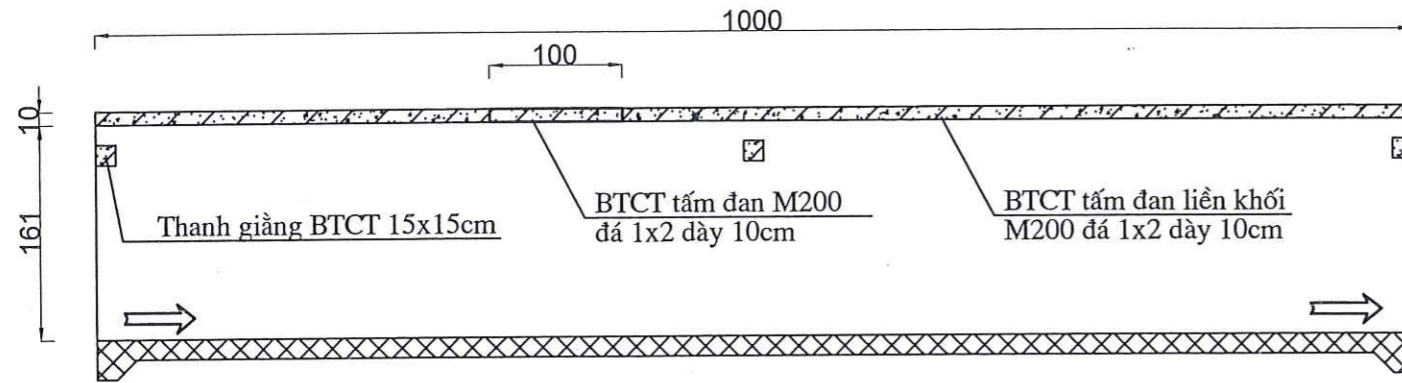


Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

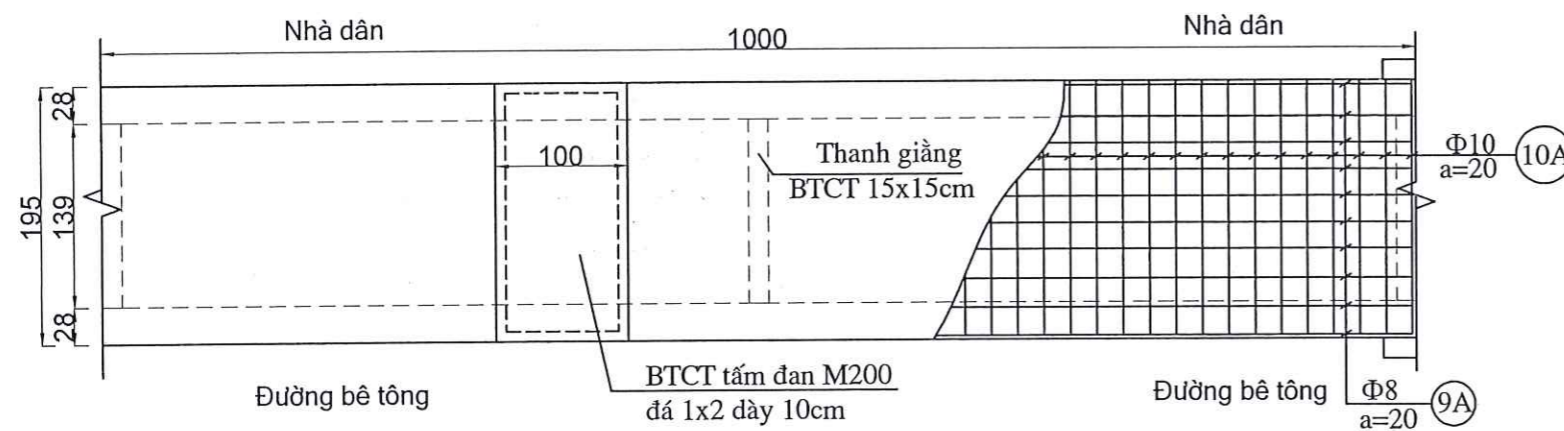
Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hồ ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K1+864,43 đến K2+99,29



Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K1+864,43 đến K2+99,29



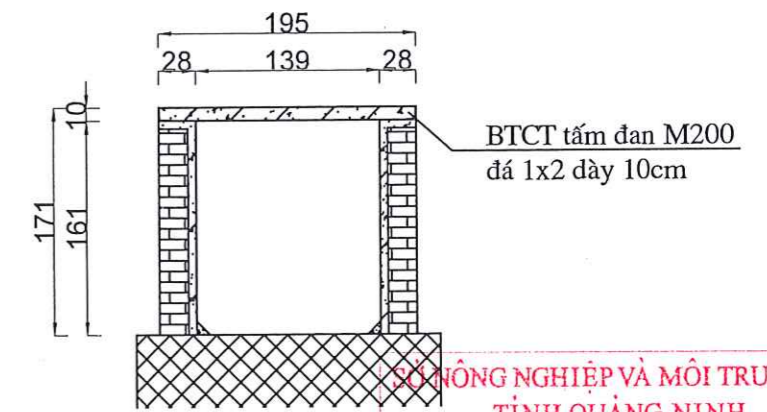
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN HỒ GA

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm B = 1,95m	1	50 940 50	8	1040	10	10	10.4	4.10
	2	50 1890 50	10	1990	6	6	11.94	7.36
	3	30 100 50 100 150	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
	4	100 75	7	5900	1	1	5.9	54.99

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 4,1 kg; Chiều dài = 10,4 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 7,85 kg; Chiều dài = 12,73 mét
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 54,99 kg; Chiều dài = 5,9 mét

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Tỷ lệ: X 1/55
Thiết kế	Phạm Đình Cường		Y 1/55
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		Số bản vẽ
			22/29

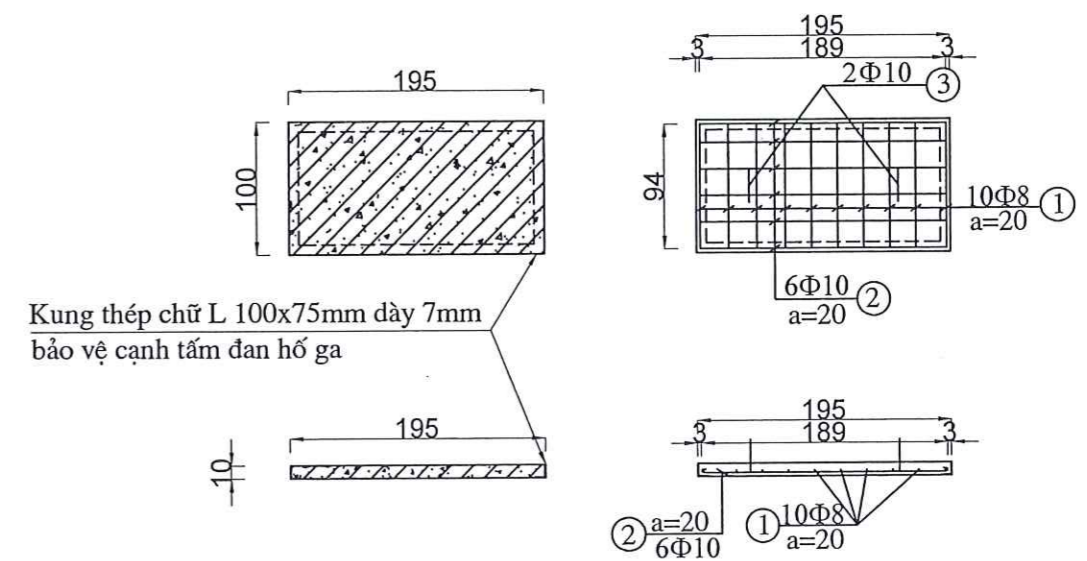
Mặt cắt ngang đại diện đoạn K1+864,43 đến K2+99,29



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT
ngày 29 tháng 07 năm 2025
Ký tên:

Chi tiết 1 tấm đan hồ ga đoạn K1+864,43 đến K2+99,29

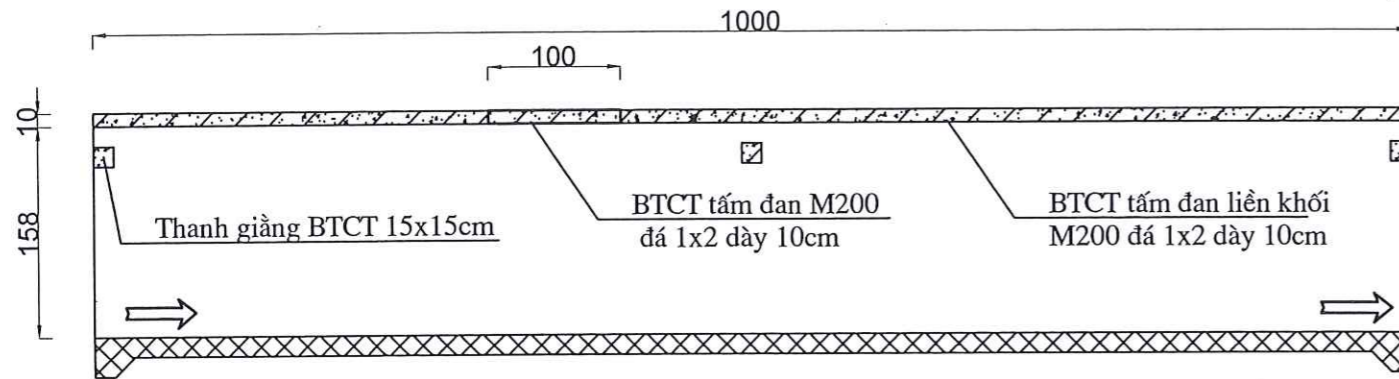


Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

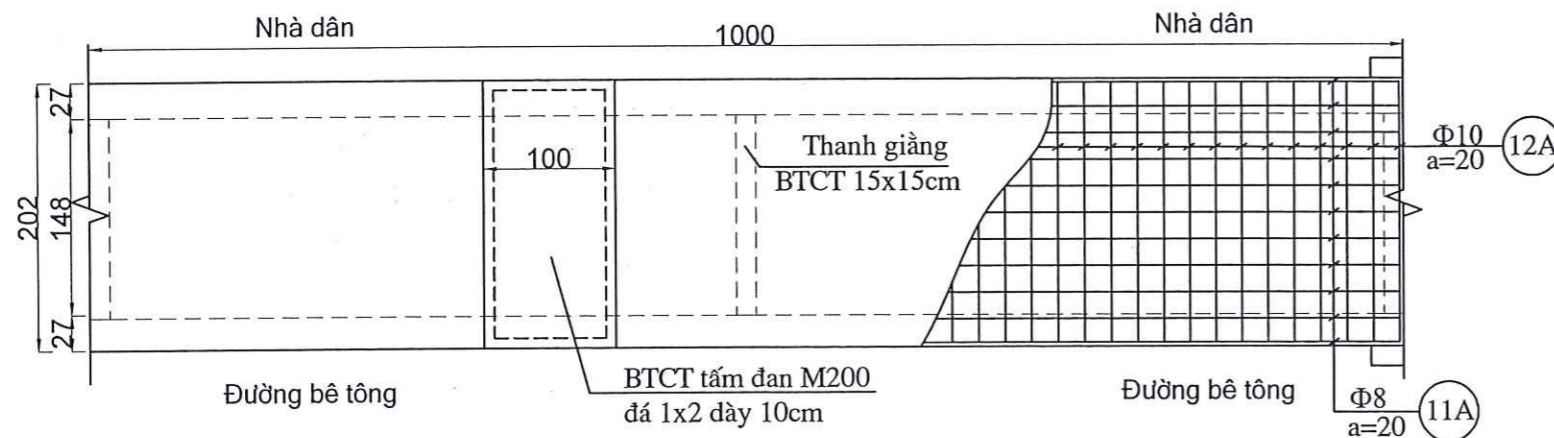
Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hố ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K2+99,29 đến K2+477,46



Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K2+99,29 đến K2+477,46



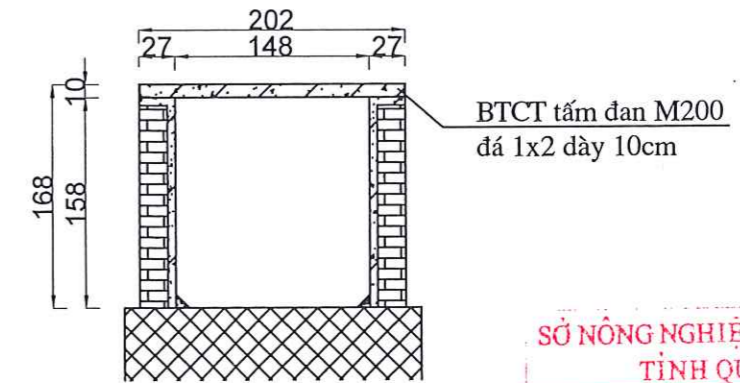
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN HỐ GA

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm B = 2,02m	1	50 940 50	8	1040	11	11	11.44	4.51
	2	50 1960 50	10	2060	6	6	12.36	7.62
	3	30 100 50	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
	4	100 75	7	6040	1	1	6.04	56.29

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 8$ = 4,51 kg; Chiều dài = 11,44 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10$ = 8,11 kg; Chiều dài = 13,15 mét
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 56,29 kg; Chiều dài = 6,04 mét

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		
			Số bản vẽ 23/29

Mặt cắt ngang đại diện đoạn K2+99,29 đến K2+477,46

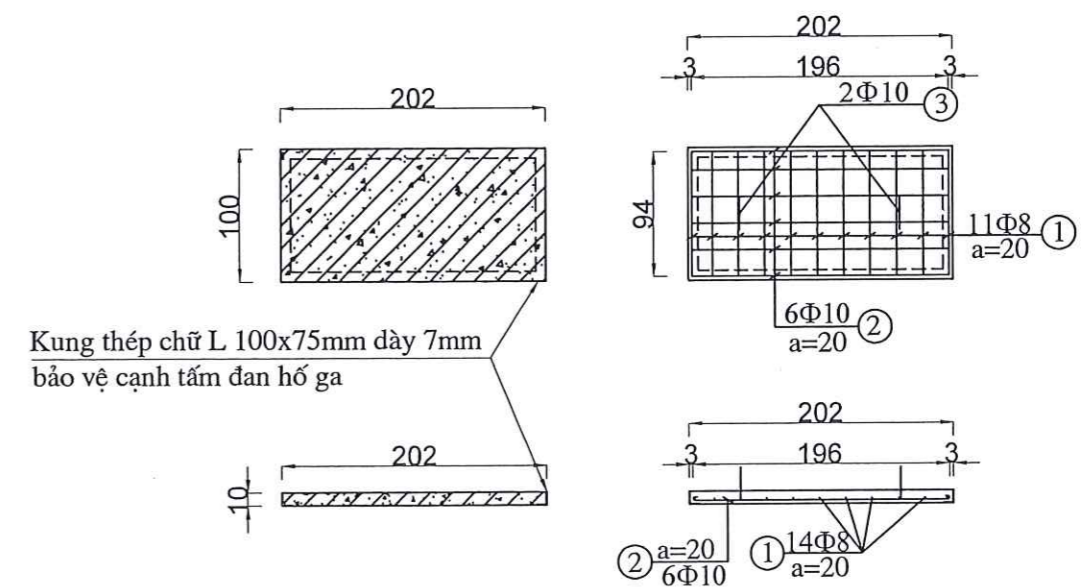


SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168/TB-SNN&MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ký tên:

Chi tiết 1 tấm đan hố ga đoạn K2+99,29 đến K2+477,46



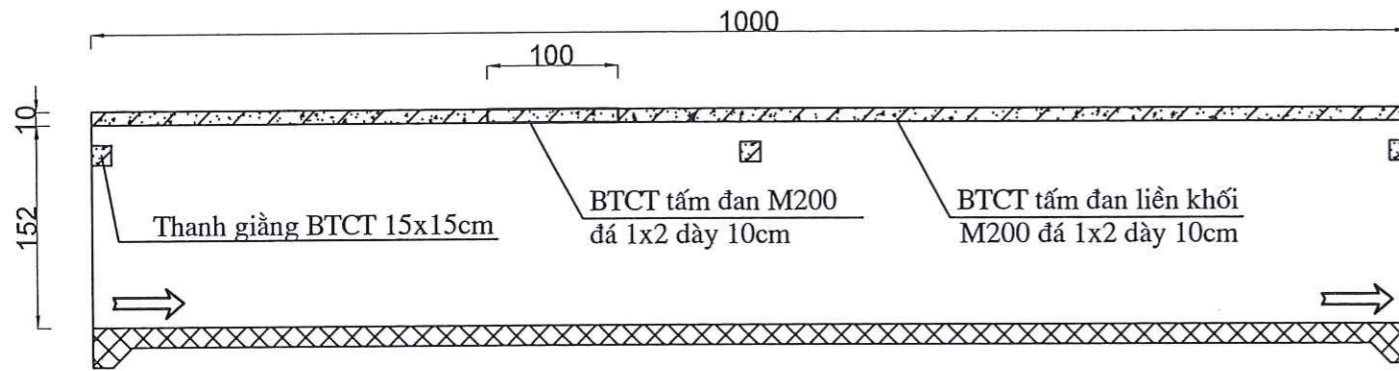
Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

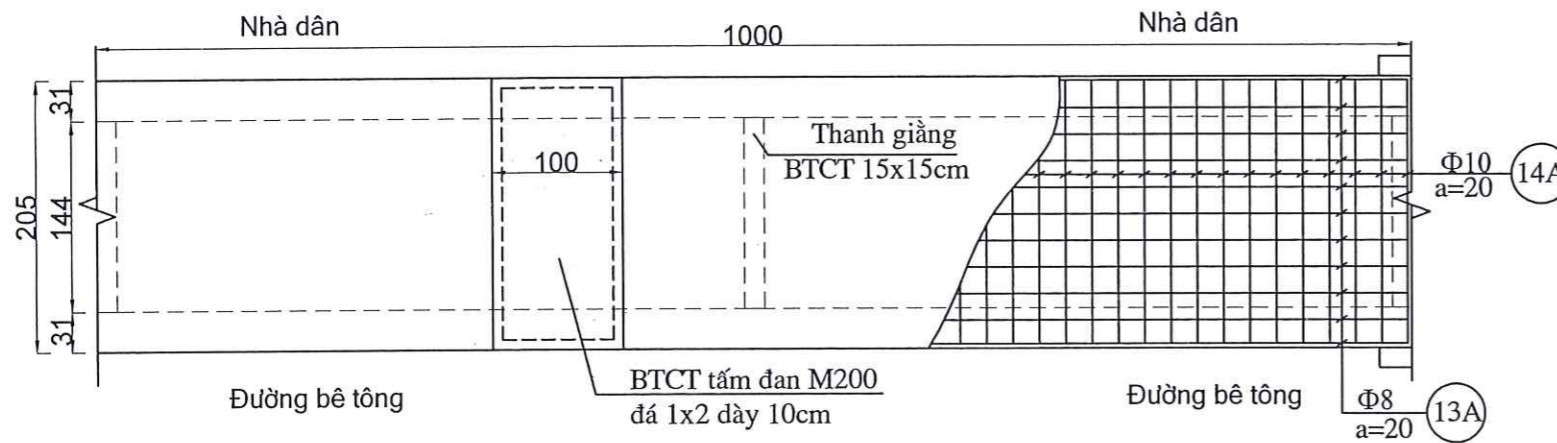
- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hố ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55
Thiết kế	Phạm Đình Cường	
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn	
		Số bản vẽ
		24/29

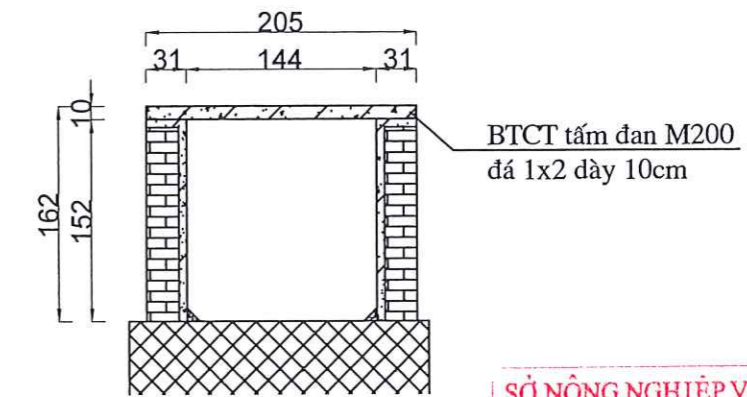
Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan
đoạn K2+477,46 đến K2+978,92



Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan
đoạn K2+477,46 đến K2+978,92



Mặt cắt ngang đại diện đoạn K2+477,46 đến K2+978,92



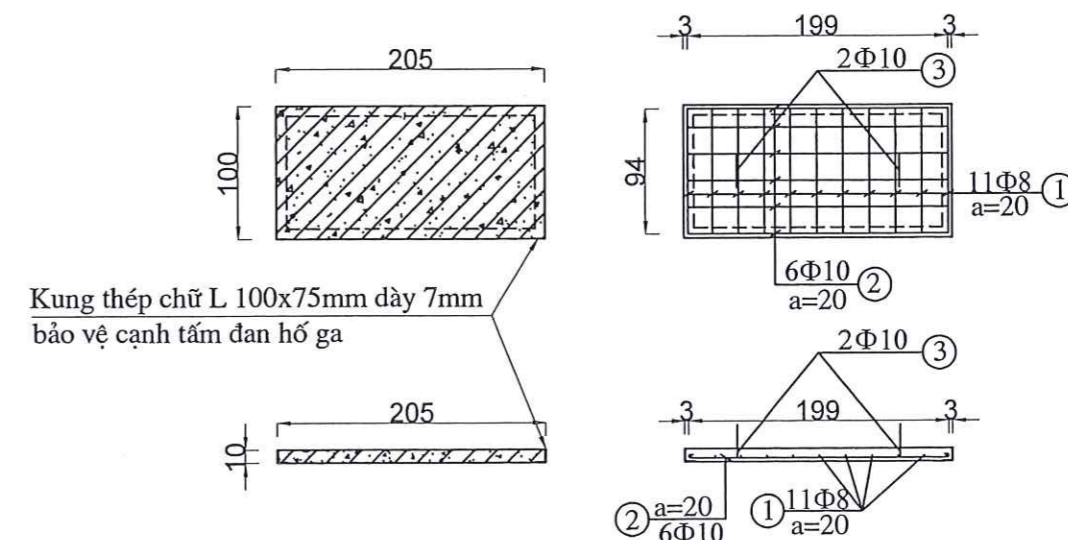
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6169/TB-SNN&MT
ngày 24 tháng 07 năm 2025

Ký tên: [Signature]

Chi tiết 1 tấm đan hố ga đoạn K2+477,46 đến K2+978,92



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN HỐ GA

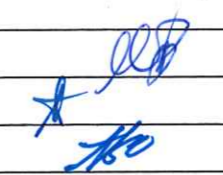
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm B = 2,05m	1	50 940 50	8	1040	11	11	11.44	4.51
	2	50 1990 50	10	2090	6	6	12.54	7.73
	3	30 100 50	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
		100 50						
4	100 75	7	6100	1	1	6.1	56.85	

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 8$ = 4,51 kg; Chiều dài = 11,44 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10$ = 8,22 kg; Chiều dài = 13,33 mét
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 56,85 kg; Chiều dài = 6,1 mét

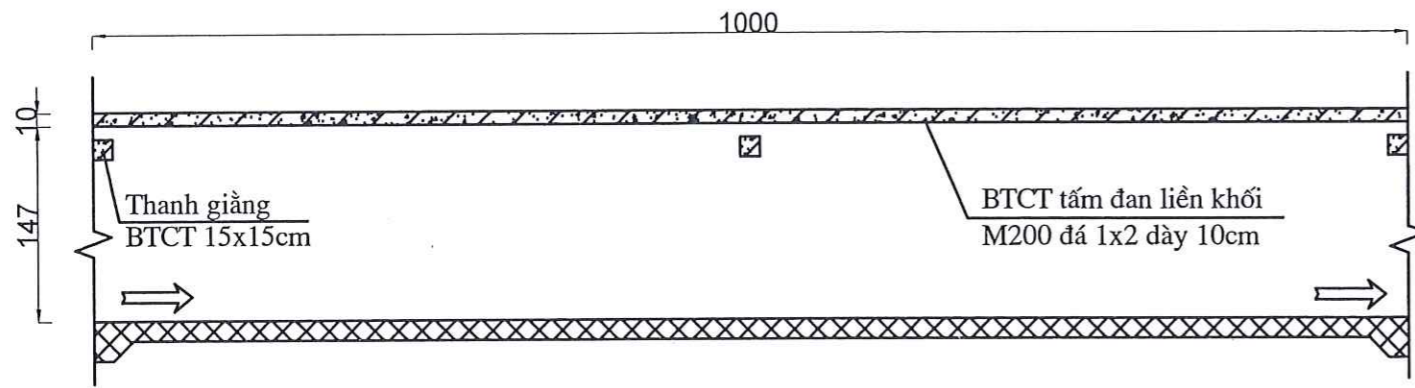
Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

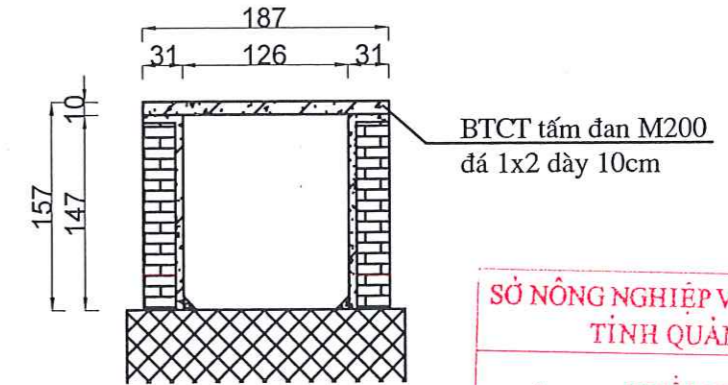
- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hồ ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		Số bản vẽ
Thiết kế	Phạm Đình Cường		Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		25/29

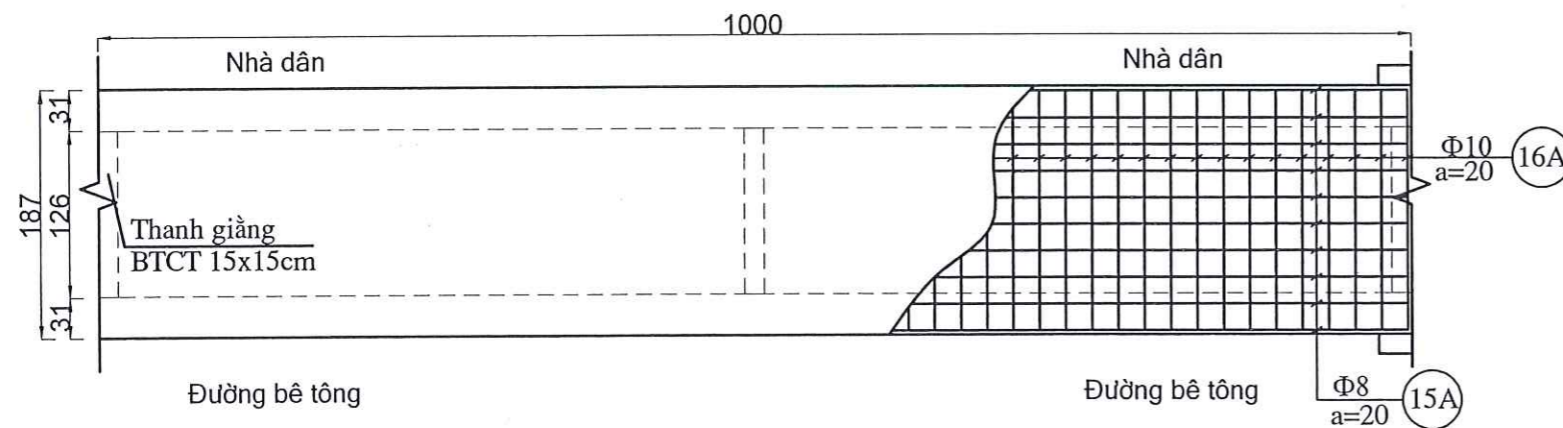
Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan
đoạn K2+978,92 đến K2+988,92



Mặt cắt ngang đại diện đoạn K2+978,92 đến K2+988,92



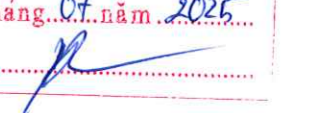
Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan
đoạn K2+978,92 đến K2+988,92



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH


Theo Văn bản số 6168/TB-SNN & MT
ngày 29 tháng 07 năm 2025

Ký tên: 

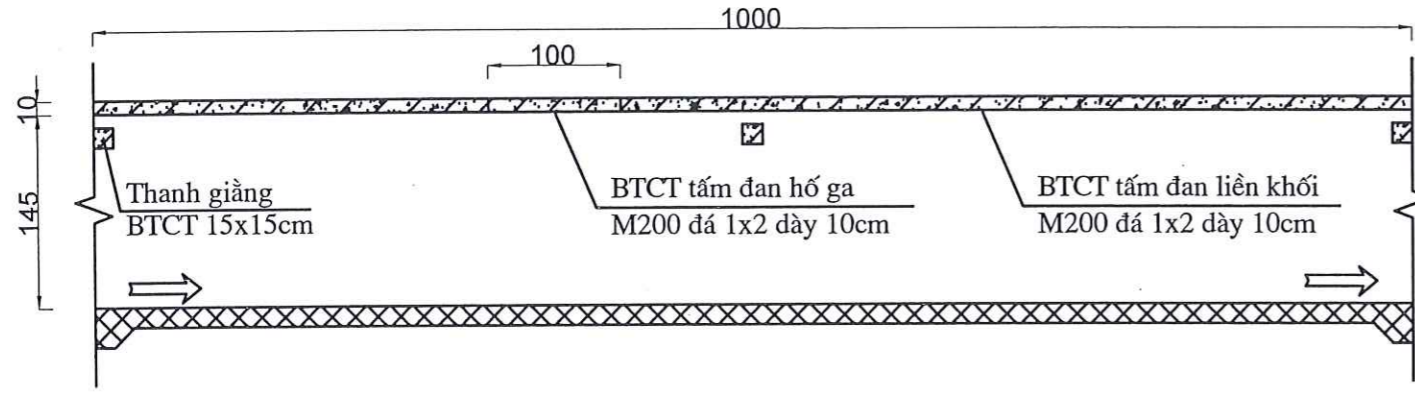
Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

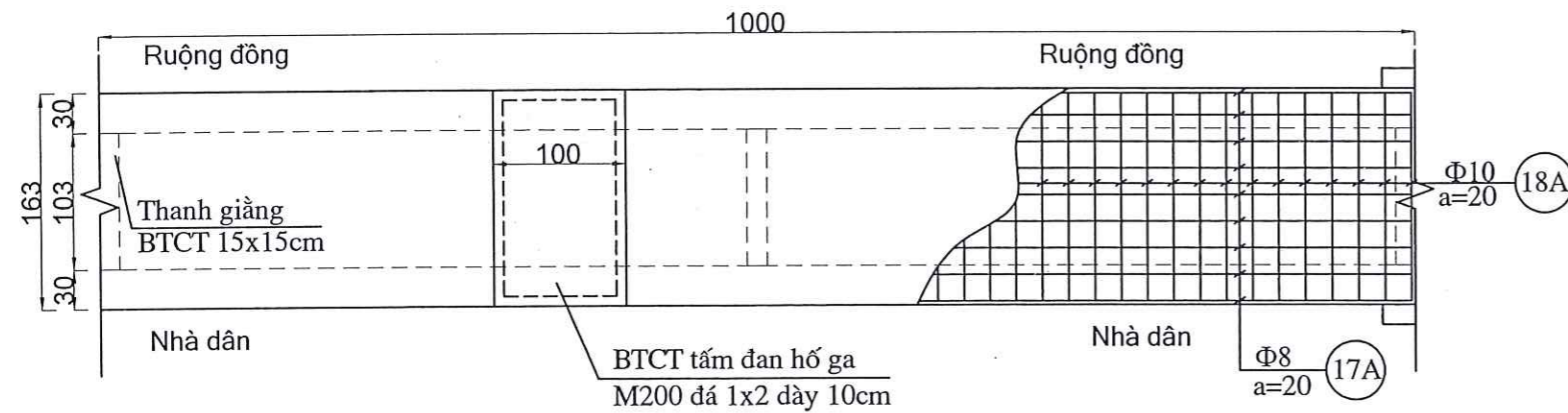
- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hố ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hố ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39. Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh	Năm 2025	
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long		
Thiết kế	Phạm Đình Cường		
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		
		Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55	Số bản vẽ 26/29

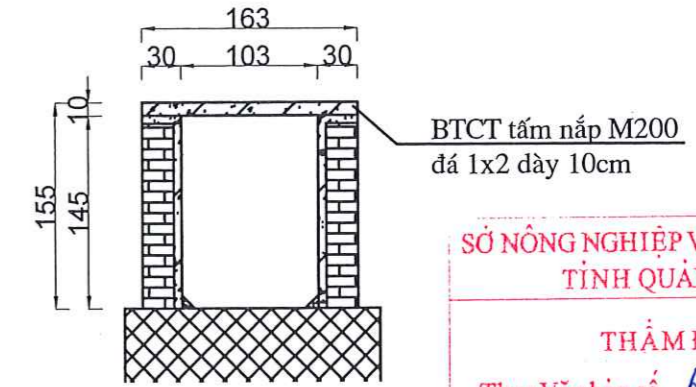
Đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K3+562,37 đến K3+933,39



Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh 10m dày tấm đan đoạn K3+562,37 đến K3+933,39



Mặt cắt ngang đại diện đoạn K3+562,37 đến K3+933,39



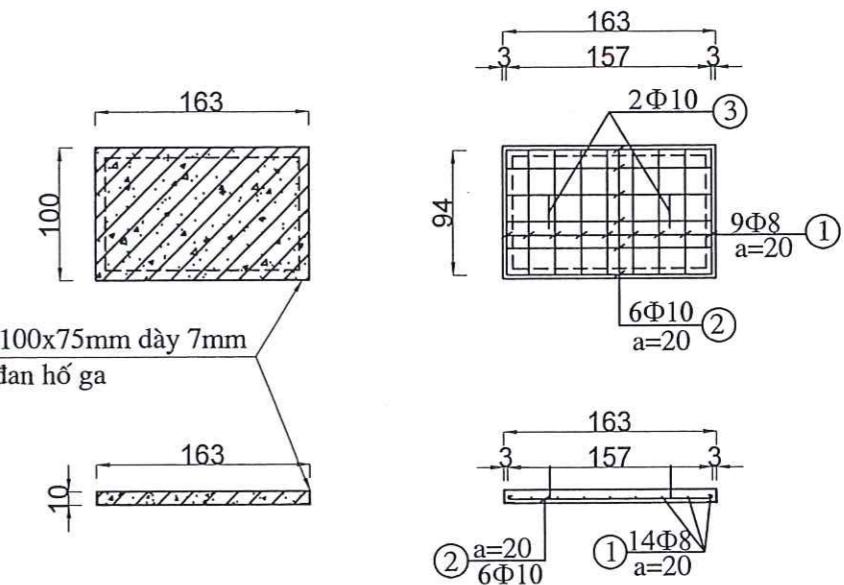
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số... 6168.../TB-SNN&MT
ngày... tháng... năm... 2025

Ký tên:.....

Chi tiết 1 tấm đan hố ga đoạn K3+562,37 đến K3+933,39



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN HỐ GA

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm B = 1,63m	1	50 940 50	8	1040	9	9	9.36	3.69
	2	50 1570 50	10	1670	6	6	10.02	6.18
	3	30 100 50 100 50	10	394.2	2	2	0.7884	0.49
	4	100 75	7	5260	1	1	5.26	49.02

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 3,69 kg; Chiều dài = 9,36 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 6,67 kg; Chiều dài = 10,81 mét
- Trọng lượng thép chữ L 100x75x7mm = 49,02 kg; Chiều dài = 5,26 mét

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

Yêu cầu:

- + Vệ sinh sạch sẽ mặt tường kênh cũ trước khi đổ bê tông tấm đan;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan liền khối cách khoảng 20m sẽ đặt 1 tấm đan hồ ga 1m
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm tấm đan hồ ga 1m được bọc khung thép chữ L để bảo vệ cạnh.

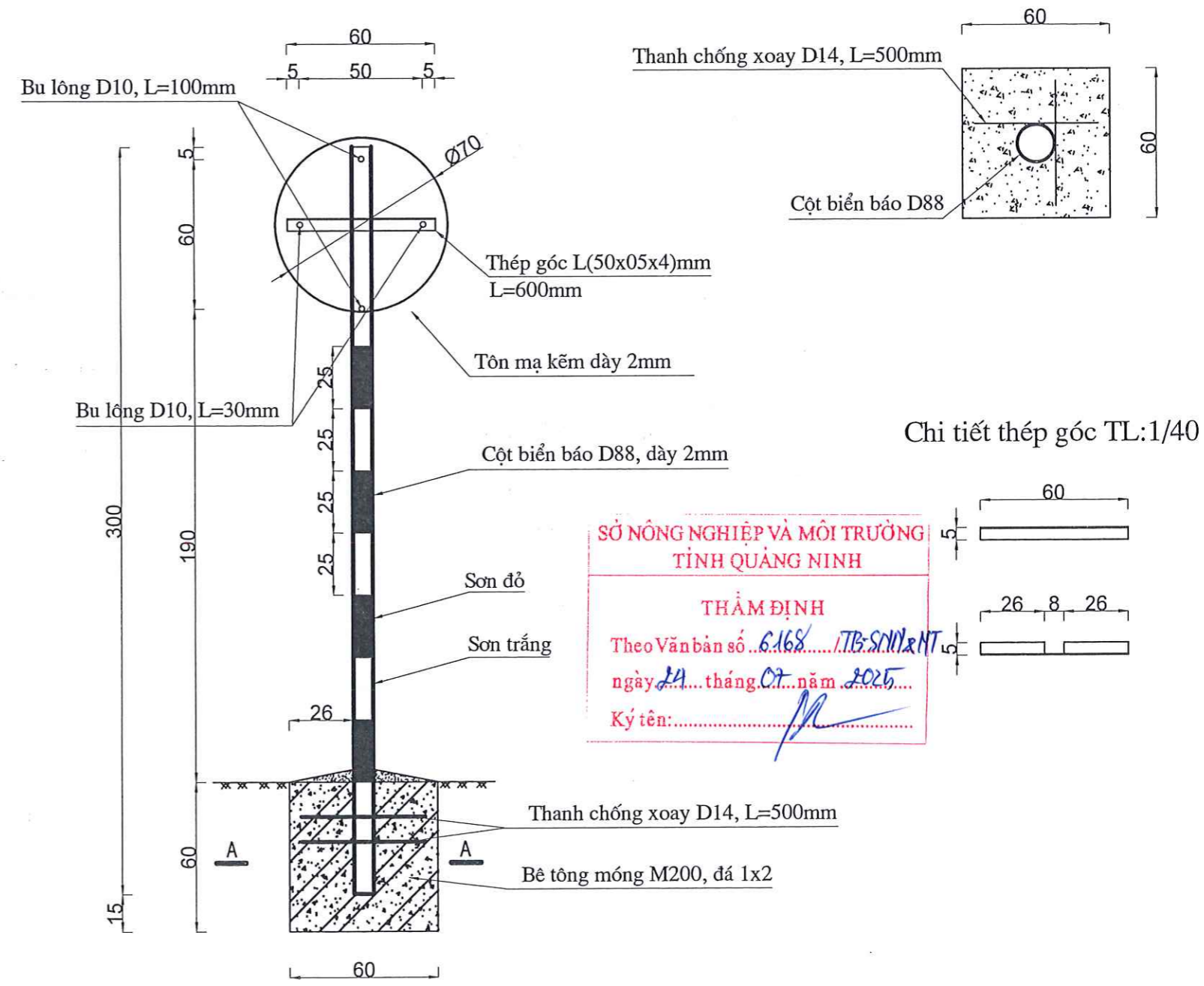
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55	Số bản vẽ
Thiết kế	Phạm Đình Cường		27/29
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP 1 TẦM ĐAN DÀI 20M

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
B=2.2 Số lượng: 1	1A	50 19940 50	8	20040	12	12	240.48	94.89
	2A	50 2140 50	10	2240	101	101	226.24	139.49
B=2.08 Số lượng: 1	3A	50 19940 50	8	20040	11	11	220.44	86.98
	4A	50 2020 50	10	2120	101	101	214.12	132.01
B=2.12 Số lượng: 1	5A	50 19940 50	8	20040	11	11	220.44	86.98
	6A	50 2060 50	10	2160	101	101	218.16	134.50
B=2.08 Số lượng: 1	7A	50 19940 50	8	20040	11	11	220.44	86.98
	8A	50 2020 50	10	2120	101	101	214.12	132.01
B=1.95 Số lượng: 1	9A	50 19940 50	8	20040	10	10	200.4	79.07
	10A	50 1890 50	10	1990	101	101	200.99	123.92
B=2.02 Số lượng: 1	11A	50 19940 50	8	20040	11	11	220.44	86.98
	12A	50 1960 50	10	2060	101	101	208.06	128.28
B=2.05 Số lượng: 1	13A	50 19940 50	8	20040	11	11	220.44	86.98
	14A	50 1990 50	10	2090	101	101	211.09	130.14
B=1.87 Số lượng: 1	15A	50 19940 50	8	20040	10	10	200.4	79.07
	16A	50 1810 50	10	1910	101	101	192.91	118.94
B=1.63 Số lượng: 1	17A	50 19940 50	8	20040	9	9	180.36	71.17
	18A	50 1570 50	10	1670	101	101	168.67	103.99

Biển báo TL: 1/40

Mặt cắt A-A TL:1/40



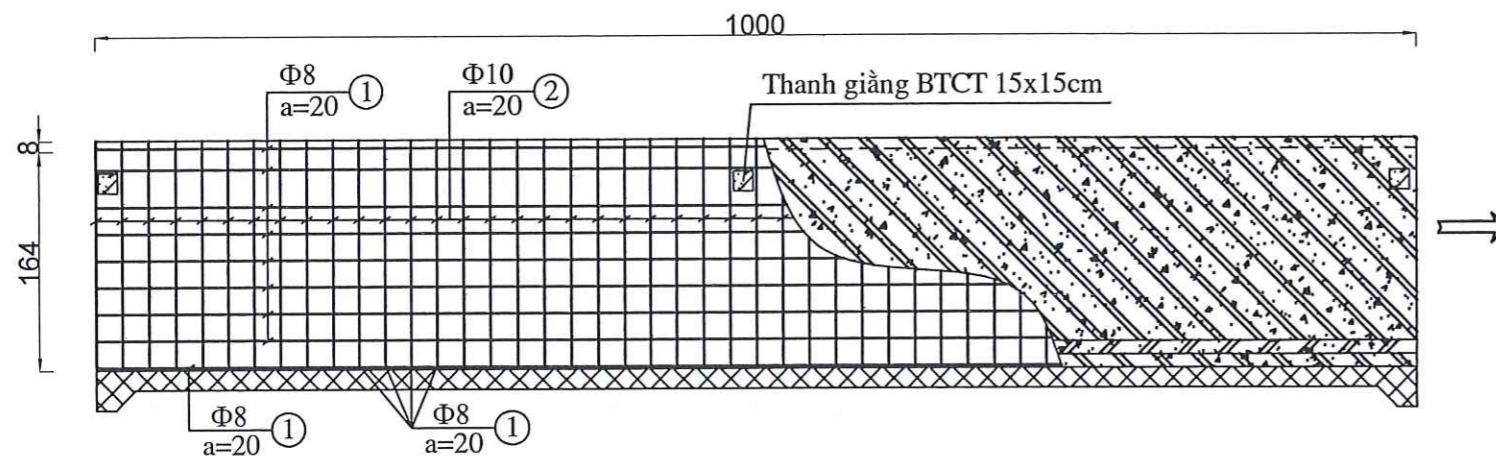
3190
GTY
H.1T
7 LỘ
ĐÓN
GNI
T.QU

Yêu cầu:

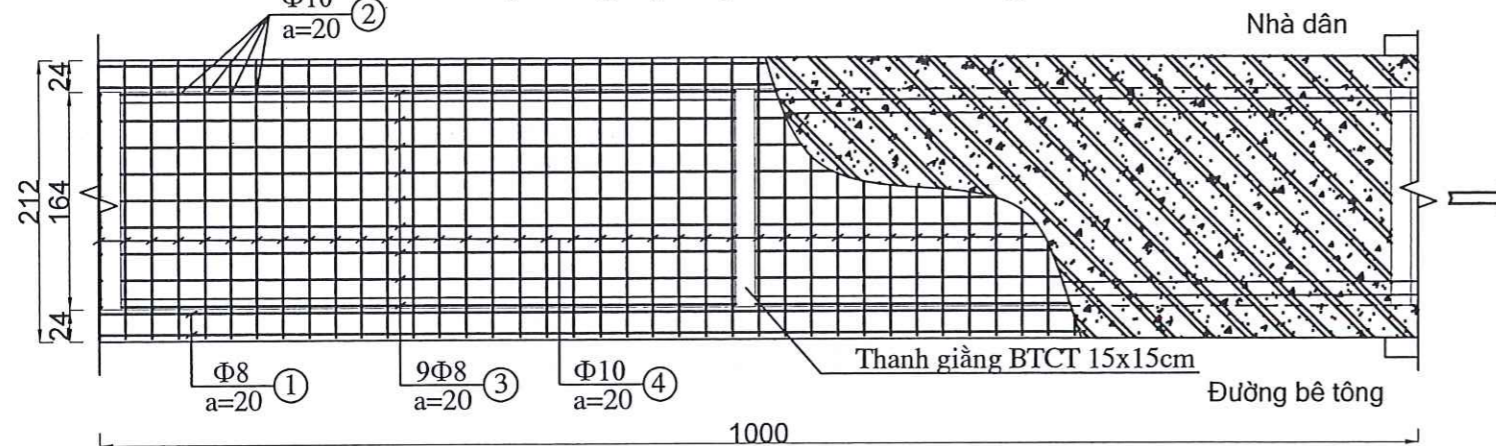
- + Vệ sinh nạo vét lòng kênh, đánh xôm bề mặt tường kênh và đáy kênh;
- + Đổ BTCT M200 đá 1x2 đáy dày 10cm, tường dày 8cm

CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI MIỀN ĐÔNG QUẢNG NINH	Công trình: Sửa chữa kênh cấp I-N2 đoạn từ Km0+00 đến Km0+415, đoạn từ Km1+125,2 đến Km1+426,3, đoạn từ Km1+736,03 đến Km2+988,92, đoạn từ Km3+562,37 đến Km3+933,39.		Năm 2025
	Địa điểm XD: Xã Hải Ninh - Tỉnh Quảng Ninh		
Chủ trì thiết kế	Lê Quốc Long	Tỷ lệ: X 1/55 Y 1/55	Số bản vẽ
Thiết kế	Phạm Đình Cường		28/29
Kiểm tra	Trần Thanh Sơn		

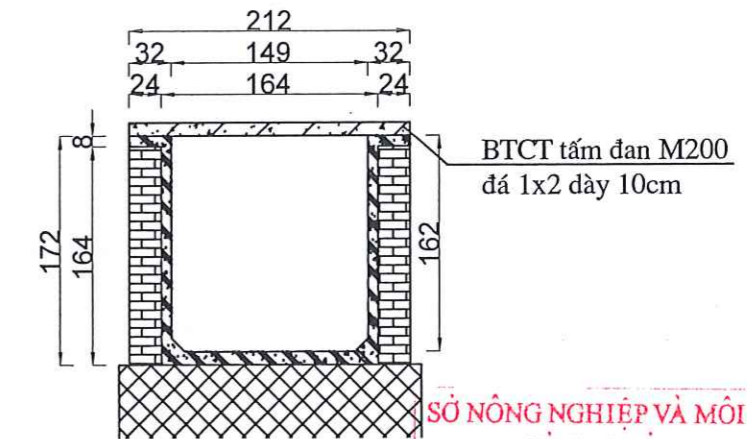
Cắt dọc đại diện bọc BTCT 1 khoang kênh 10m



Mặt bằng đại diện chi tiết 1 khoang kênh



Mặt cắt ngang kênh đại diện đoạn K1+390,2 đến K1+426,3



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

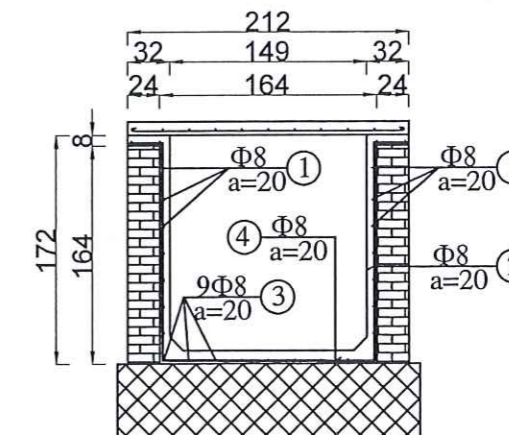
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 6168 TB-SNN&MT

ngày 29 tháng 07 năm 2025

Ký tên: [Signature]

Mặt cắt ngang thép đại diện đoạn K1+390,2 đến K1+426,3



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP 1 KHOANG 10M

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Khoang kênh 10m Số lượng: 1	1	9960	8	9960	18	18	179.28	70.74
	2	3760	8	3760	51	51	191.76	75.75
	3	9960	8	9960	9	9	89.64	35.37
	4	1600	8	1600	51	51	81.6	32.23

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 214,09 kg; Chiều dài = 542,28 mét

Ghi chú: + Đơn vị đo chiều dài là: cm
+ Đơn vị đo cao độ là: m

